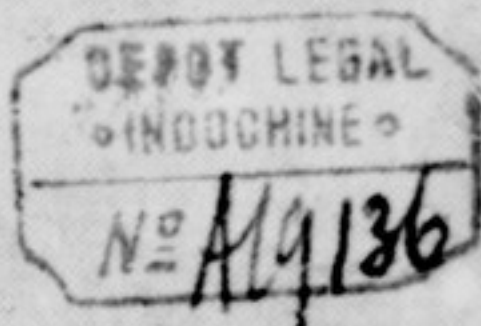


To 96032

1942 1st year

Giá: 0\$30

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



Saigon



XUÂN NHÂM-NGŨ 1942.

K. Sam

WM

Gửi đến bạn

Cung-hạ Tân-xuân

Ô T năm qua, bao nhiêu
lo sợ đều qua !...
Ngày Tết đến, bao nhiêu
hy-vọng lại đến !...

Ngon gió đưa hương, chim muôn
phối sắc, tiếng pháo vang, cảnh hoa
nở, hôm nay chúng ta thông thả đón
Xuân về.

Cải xuân trong khi đây trời khỏi
lửa, còn gì đáng qui đáng chuộng
bằng. Đây chẳng phải đáng tạo hóa
riêng ban mỗi tình đầm ấm yêu đương
cho cây cỏ đất nước chúng ta mà
được thế ư ?

Vậy ta hãy vui xuân, thường
xuân đi.

Ài không gia-đình ? Xuân về, ta
về với gia - đình !

Nên hương cùng ông bà,
Chén rượu mừng cha mẹ,
Trước tổ niềm hiếu thảo,
Sau vui cảnh đoàn-viên.

Ài không xứ sở ? Xuân về, ta về
với xứ sở !

Núi sông cây cỏ đó !
Gầy dựng bao công-phu ;
Ngày nay ta thừa hưởng,
Uống nước phải nhớ nguồn.

TẾT NHÂM-NGỌ

Nhộn nhàng binh lửa khắp tây đông
Rực rỡ xuân riêng cõi Lạc Hồng
Chín chục thiếu quang mây lộn gấm
Ba kỳ cảnh sắc cỏ thừa bông
Dân hăm lăm triệu dân trăm trứng
Nước bốn ngàn năm nước một dòng
Đời mới tháng ngày thêm mới mới
Mới trời, mới đất, mới non sông



Súng rền núi đỏ

Mặt đất đầy huyết võ với tinh phong,
Thần chiến-tranh gieo họa tự trường không.
Gào thán quí, rúng Tây Đông thổ vũ,
Mai thoát chào xuân cười một nụ.
Đào chừng phở sắc đầu trăm hoa.

Loài người trong buổi can qua,
Riêng xuân chủ không già mà chẳng trẻ.
Cảnh xuân thế, cảnh người là thế thế,
Hột chính trần chen lộn về năm mấy,
Vang trời sấm nổ rồng bay !

« SAIGON »

Năm nay là năm Ngựa, chúng tôi
xin đem chuyện ngựa nói với các
bạn.

Ngựa có hai đặc tính : Hãn-hải
và tranh-dua.

Vì nó hãn hải, nên không ưa
đứng một chỗ. Vì nó thích tranh đua,
nên sức chạy rất mau.

Ngựa lại có hai hạng : Ngựa đua
và ngựa chở chuyền. Giống nào cũng
luôn luôn giúp ích cho người mà
được người quý thì ngựa đua hơn.

Tết năm Ngựa ! Một cái tên của
nó đủ nhắc cho ta gương phấn-dấu
là thế nào !

Ra với đời, không hãn-hải thì
tê-liệt.

Không tranh đua thì ương bèn.
Đầu ở trong bước đường nào cũng
vậy, ta phải hãn-hải tranh đua luôn,
mà nhứt là ở lúc này, cái tình thần
ấy lại càng phải phấn khởi thêm lên.

Đứng trước cái nạn chiến-tranh
mà ta đã biết là không chạy khỏi thì
nên lo đề-phòng hơn là trốn tránh.
Một mặt, ta nỗ lực sanh-sản; một mặt,
ta sẵn sàng chịu đựng nhiều sự thiếu
thốn khó khăn xảy đến.

Người sở dĩ chán nuôi ngựa là
vì ngựa biết phục-dịch người. Gia-
đình xứ-sở, sở dĩ qui chuồng ta,
là vì ta biết phụng sự gia-đình xứ-
sở.

Ta phải coi gia đình xứ sở là
chủ của ta, mà tự coi ta là con
ngựa của gia-đình xứ sở vậy.

Các bạn lại coi ở trường đua
ngựa đó. Một con ngựa nào tranh tiền
thì chủ nó vui mừng biết dường bao;
nếu trái lại, một con ngựa nào lạc
hậu, thì chủ nó buồn tức không xiết
kể.

Thì ta đây cũng vậy, gia-đình ta,
xứ sở ta được về vang hay tũn hồ là
đều do ở trình-độ ta tiến hay thoái
mà ra cả.

Phải mạnh !
Phải làm việc !
Phải hãn-hải tấn thủ !
hễ giờ là một trường đua
ngựa lớn, mỗi người trong chúng
ta là một con chiến mã !

BÚT-TRÀ

XUÂN MỚI !

NGƯỜI MỚI !

Cùng nhau phụng sự
Quốc-Gia

TRANH XÁ-HỘI

Năm Ngựa có lẽ là
năm hên nhứt

Trong thời buổi bốn phương ló
mờ những tiếng quân reo, ngàn dặm
tưng bừng vang hồi trống dục như
thời buổi này mà Như-Hoa lại làm
như thằng con nít lên bảy, lên tám,
thấy mặt Tết đến là reo hò mừng rỡ,
thì chẳng cũng là kỳ dị lắm ư ?

Nhưng nghĩ cho kỹ ra thì càng
là trong thời buổi này, càng là chúng
ta nên vui cười hơn hử.

« Dầu sao cũng chẳng làm sao.
Dầu có bề nào cũng chẳng làm chi!
Dầu chi cũng chẳng làm chi,
Dầu có bề gì cũng chẳng làm sao! »

Chúng ta đã ở trong vòng lẩn
quẩn như thế ấy thì chuyện gì chúng
ta không rút một chén rượu cho đầy,
chạy ra ngoài cửa mà đón lấy Đông-
Quân chứ ?

Hướng hồ cái năm Ngựa này với
người dân ta, chừng như nó tốt vô
cùng tốt.

« Đàn ông cỡi ngựa thì sang,
Đàn bà cỡi ngựa lại càng dễ coi ».
Không thấy miệng đời đã bảo như
vậy hay sao ?

Không, trong năm Ngựa này, ở
giữa buổi trời đất này, chúng ta cứ
việc vui chơi đi. Mặc dầu trên mặt
đất có khi là chỗ vô-dại nhậy mùa
của bọn con hát, chúng ta cũng cứ
việc vui chơi. Và không biết chừng
trong cái năm Ngựa này, nhân cuộc
mùa hát của phường chèo mà chúng
ta sẽ chứng kiến được nhiều cái vui
lạ, mới mẻ. Là vì với giang - san
này, giống ngựa đã lưng lầy tỏ ra
không biết bao nhiêu là công lao tốt
đẹp.

« Xả-tắc hai lần nhờ ngựa đá
Sơn-hà muôn thuở vững âu vàng »

Đến con ngựa đá còn không lộn
đạp với vận nước trong lúc thăng
trầm thay, nữa là con ngựa Trời.

Như thế thì trong năm Ngựa
đến đây, ta cứ việc dốc cạn bầu xuân
tươi, đốt tràng pháo tăn - niên, rồi
đóng nhạc vàng, bắt gảy gấm cứ
nhảy phốc lên mình ngựa mà tra roi
tách dặm đường mây, thì chẳng cũng
là khoan khoái lắm.

NHƯ-HOA



Các cô gái : Pháp, Nhứt, Nam. Hỡi các bạn đọc
thăm mỹ chăm cho cô nào đẹp hơn.

法越復興

法國基圖重振整

越邦宇宙賴平安

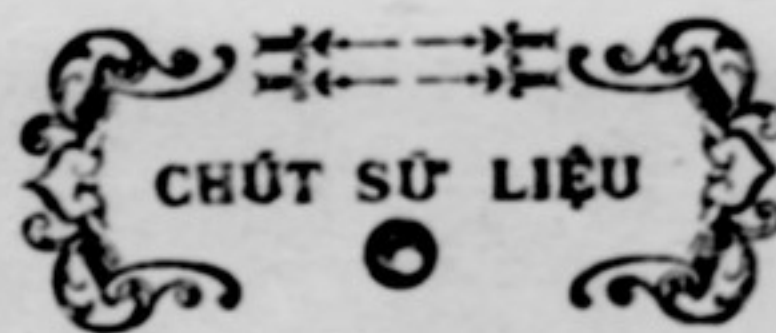


THÔNG - CHẾ PÉTAIN

QUỐC - TRƯỞNG ĐẠI - PHÁP

NGHỊN ĐIP ĐẦU NĂM NHÂM - NGỌ THÔNG-CHẾ PÉTAIN
CẦU CHÚC CHO QUỐC-DÂN VIỆT-NAM
ĐƯỢC HẠNH - PHÚC VÀ AN TỊNH SUỐT NĂM

3.000 Quân Tàu



BẮT PHỤC NHÀ MẢN-THANH ĐÀ GÂY DỰNG NỀN TẢNG XỨ NAM-KỲ

Năm 1679 tức là năm thứ 4 đời vua Lê-hi-Tôn, chúa Hiền-Vương (chúa Nguyễn) cai trị ở miền Nam, còn chúa Trịnh nắm quyền miền Bắc. Vào mùa hạ năm ấy, bỗng có 60 chiếc thuyền buồm lớn thuận theo chiều gió ở bên Tàu đi xuống và đi vào bờ biển, để kiếm chỗ dung thân.

Thuyền vừa ghé bến, chúa Nguyễn liền phái người ra hỏi họ muốn gì thì họ nói rằng họ là tàn quân của nhà Minh bên Tàu, vì không muốn phục tùng nhà Thanh nên bỏ nước ra đi...

Sau khi Ngô-tam-Quốc người đứng đầu những quân bắt phục tùng ấy, từ trần rồi, những tàn quân kết thành 1 đội gồm 200 thuyền buồm, kéo về hướng Nam. Họ gặp bão táp đánh trôi rất đi các nơi và chỉ còn 60 thuyền sống sót, gồm có 3000 người Tàu đi được tới miền duyên hải nước Nam.

Chúa Hiền-Vương bối rối vì ngài ở vào một địa vị khó xử trí. Nếu thâu dụng những quân lính ấy thì có khác nào nuôi ong tay áo, có ngày chúng sẽ hại mình; hơn nữa, vua nhà Thanh không chừng sẽ bắt bính và kiếm chuyện khó dễ với nước Nam chăng? Suy nghĩ kỹ rồi, ngài liền quyết định: Hồi ấy đất Namkỳ còn là của người Chân-lạp. Chúa Hiền-Vương liền cho 3000 quân Tàu kia đi vào ở miền Đông-Phổ, thuộc về Gia-dịnh bây giờ. Như vậy đã đầy đi xa được một số người nguy hiểm mà còn dùng họ để xâm lấn nước Chân-lạp nữa.

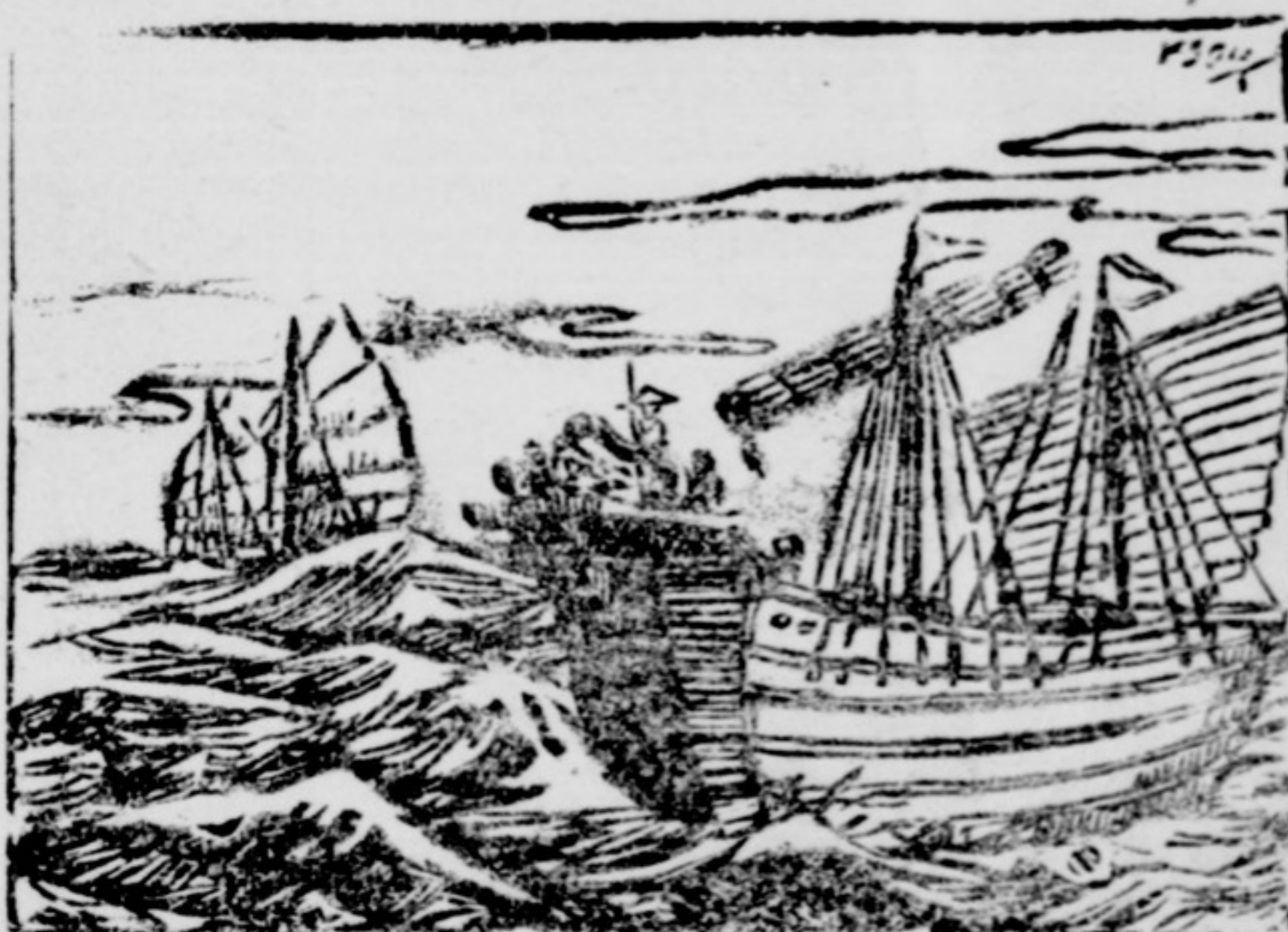
Hồi ấy là bắt đầu thế-kỷ thứ 17. Phong trào Nam-tiến đã đè bẹp được dân Chăm và làm tiêu diệt hết đất nước của họ.

Xứ Namkỳ vẫn do người Chân-lạp ở.

Chúa Hiền - Vương muốn bành trướng thế lực của mình xuống miền Nam liền gây ra phong trào di-dân: những lính thái hồi, những quân đầu trộm đuôi cướp và những

tên thanh tích bất hảo đều bị đưa xuống miệt Đồng-Nai và Mô-Xoài, tức là Biên-hòa và Baria bây giờ, để mặc cho họ sanh nhai lập nghiệp, khai khẩn đất đai.

Người Chân-lạp, thấy phong trào di-dân tràn xuống, họ lần lần bỏ đi nơi khác chỗ không chống cự vì còn thiếu gì chỗ đất khác phi-nhiều hơn nữa.



Cái phong-trào di dân thứ hai của chúa Hiền-Vương gây thêm ra là 3000 lính Tàu mà ngài phái vào Nam.

Lại nhằm lúc ấy Chân-lạp đang có nội biến. Chân - lạp chia làm hai xứ do 2 ông vua cai-trị. Một phần thuộc về phía Tây, lấy tỉnh Oudong làm kinh-đô, và một phần ở về miền Đông tức xứ Namkỳ bây giờ.

Tuy chia là hai, nhưng xứ nào cũng chịu triều cống cho nước ta, chỉ khác một đầu là Chân-lạp miền Tây thì chịu ảnh-hưởng của Xiêm, còn xứ ở miền Đông thì chịu ảnh-hưởng của đội quân Tàu mà chúa Hiền-Vương đã cho đi-trú vào.

Đội thuyền buồm của quân Tàu kéo tới bờ biển Nam kỳ

trời, họ cũng chia ra làm hai nhóm.

Nhóm thứ nhứt do tướng Dương-ngan-Địch chỉ - huy, kéo vào tỉnh Soirap và lên đóng ở tỉnh My - tho (Định-Trương). Nhóm thứ 2 do tướng Trần-tấn-Tài cầm đầu, đổ bộ ở Cầm-giờ, kéo lên Đồng-nai sau lên đến tận Lộc-dã (Biên hòa).

Họ đi đến đâu, dân Chân-lạp nhường đất cho họ và kéo đi nơi khác hết.

Dân Tàu miệt Biên-hòa lo mớ mang thương nghiệp và nông nghiệp ở các nơi họ chiếm cứ. Họ còn đem phong-tục, lễ nghi của họ tới và công nhiên lập ra một nền văn-hóa mới ở miệt này. Nhờ sự làm ăn thanh-vượng của họ mà sau này dân Việt-nam, dân Mã-lai, dân Tàu ở các nơi kéo đến sống với họ rất đông.

Trái lại, nhóm kiêu dân Tàu đóng ở Mytho, thì tánh tình cường ngạnh, hiếu chiến. Năm 1689, tướng Dương-ngan-Địch bị một viên phó tướng là Hoàng-Tiên nổi loạn, giết chết.

Viên phó - tướng này xây thành, đắp lũy để chống vua Chân-lạp là Nặc - ong - Thu. Nhưng chưa thì hành được thủ đoạn thì anh ta đã bị người Chân-lạp lập mưu giết chết.

Tướng Trần - tấn - Tài ở Biên - hòa được tin liền kéo quân đến đánh Chân-lạp. Trận này người Chân-lạp thua to phải lui về tới Namvang.

Xứ Namkỳ trừ vài miệt ở giáp giới với Cao - miên bây giờ, đều không còn người Chân-lạp nào nữa. Sáu tỉnh Namkỳ nhập vào địa đồ nước Nam từ đấy.

Sự hiệp tác giữa người Tàu và người Nam lần đầu tiên đã có kết quả tốt.

Chúa Nguyễn liền cho điều tra về dân số ở Nam - kỳ thì thấy có tất cả 40.000 gia đình vừa Tàu vừa Nam, gồm có 200.000 người. Muốn khuyến-khích phong trào di dân, chúa

Nguyễn cho người Quảng-Bình đất ở trong Nam để cày cấy, nhờ vậy mà có nhiều làng mới thành lập.

Đến cuối thế kỷ thứ 17 một thanh niên Trung-quốc, gốc ở Quảng-dông, tên là Mạc-Cửu, nghe tin Dương-ngan-Địch bỏ nước phiêu lưu, lập lên sự nghiệp. Mạc-Cửu cũng theo gương ấy và đi một chiếc thuyền buồm tới xứ Chân-lạp.

Chàng được trào đình Chân-lạp trọng đãi và cho chàng xứ Sài mật là một nơi rừng rú, để chàng khai khẩn. Miệt này có một số dân Capmiên, dân Tàu và dân Mã-lai chỉ sống về nghề săn bắn, nghề đánh cá, hoặc ăn cướp mà thôi; họ không chịu làm ruộng hoặc buôn bán. Vậy mà Mạc-Cửu chinh phục được họ và sau khai khẩn được những mớ bạc, trở nên giàu có.

Chàng sửa sang miệt Sài-mật và lập ra tỉnh Hà-tiên bây giờ. Cái tài kinh doanh của Mạc-Cửu rất đáng khen vì chẳng bao lâu tỉnh Hà-tiên đã thành một hải cảng sầm uất, có thuyền bè các nơi tập nập lại buôn bán; những thuyền ấy ở Bắc-kỳ tới, ở bên Tàu qua và còn ở bên Xiêm lại nữa.

Dân các nơi đổ đến Hà-tiên làm ăn rất đông và tỉnh này trở nên thanh vượng.

Song đó cũng là một sự rủi cho Mạc-Cửu.

Nước Xiêm thấy tỉnh Hà-tiên thanh vượng, liền đem quân tới đánh và bắt sống được Mạc-Cửu.

Sau Mạc-Cửu lại trốn thoát và lưu lạc 4 năm mới trở về khôi phục được Hà-tiên.

Tức giận xứ Chân-lạp không bính vực chàng trong khi bị Xiêm tới đánh, Mạc - Cửu không than thiên với xứ này nữa và năm 1715 chàng sai người ra Huế xin triều cống. Không do dự gì nữa, chúa Nguyễn bởi ấy là Minh-Vương liền phong cho Mạc-Cửu làm Tổng-dốc Hà-tiên.

Năm 1724, Mạc-Cửu thân hành đem lễ vật ra Huế để xin triều cống.

Mạc-Cửu mất năm 1736, hồi 76 tuổi.

Thế là tỉnh Hà-Tiên sát nhập vào nước Việt-nam là do một gã thanh-niên phiêu lưu từ Quảng-dông tới nước ta.

Mạc-thiên-Tích nổi chí cha lo giúp chúa Nguyễn đuổi những dân Chân-lạp còn dư tại. Xứ Namkỳ được thống nhứt, ta vẫn nhớ ơn chúa Nguyễn biết khéo lợi dụng thời cơ, nhưng cũng không quên công khai thác của cha con họ Mạc không phải ít vậy.

X.Y.

THIỆU TRÁI NỔI



Vợ hỏi chồng : Tại sao các vị phi-công khi lên ngồi trên mây bay đều có mang cây dù (parachute) sau lưng chỉ vậy mình !

Chồng : Đĩ rũi khi phi-cơ hư máy gần rớt, phi - công nhảy dạt ra ngoài, rồi nhờ cây dù ấy hoc gió từ từ hạ xuống đất, khỏi chết.

Vợ : Thế thì các ông phi-công cũng cần thân thiết, nhưng chỉ cần thận có phần nữa !

Chồng : Tại sao ?

Vợ : Phải sắm thêm 1 trái nổi cột vào lưng mới đủ. Rồi khi ở trong phi-cơ nhẩy ra, không rớt trên đất liền, mà nhờ rớt chơn xuống biển thì sao !

Hát gì mà gấp thế

Một bà cụ ở dưới đồng lên, đi coi hát, thấy màn vừa cuốn lên, một đám vũ nữ ra, nhẩy múa, bà vàng la lên rằng : Hát gì mà gấp thế, sao không để cho chúng mặc quần áo tử tế đi.

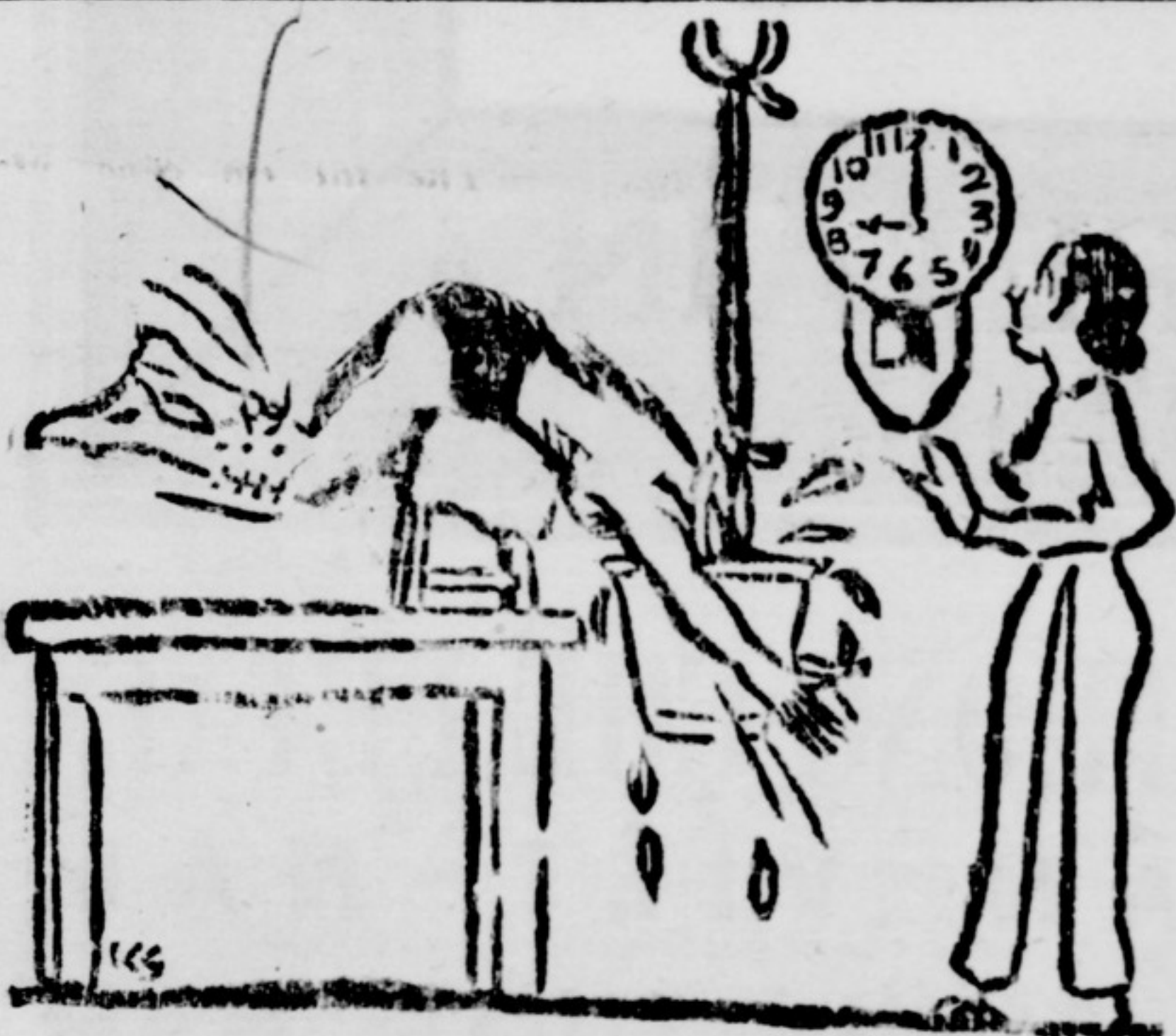
Dương hồi hỗn loạn dữ dội làm cho cấn động cả hoàn cầu. Đông-Pháp vẫn giữ sự sanh - hoạt êm - đềm và an - ổn.

Cứu từ hoàn sanh

Tôi đau bịnh phổi cả mấy năm, ho, ra đàm và huyết, thường sanh chứng nóng lạnh, hành nhứt trong lá phổi, ăn ngủ không được, một ngày một rớt, ra mồ hôi một hoai, tưởng là vô phương điều trị, may gặp ông Lương y Nguyễn-văn-Tinh ở Cholon 157 Bđ. Armand Rousseau, ông tận tâm nghiên cứu cho uống một hộp Bồ-phế linh đơn 36 hoàn, 5p., uống ban ngày với nửa tẻ Trừ-lao-bá-bồ-cao 10p. — uống ban đêm.

Uống một tháng hết ho, ăn ngủ được nhiều, hiện nay tôi ra làm việc cho sở Cao-su ở Mimot là nơi chỗ khí tuyệt nước độc cực khổ, mà tôi vẫn được mạnh khỏe làm việc như thường, sức lực gia bội, ai nấy thấy cũng đều khen tặng hai thứ thuốc độc nhứt vô nhị.

M. Nguyễn-kim-Xuyến
Secrétaire
Société des Plantations
Réunies à Mimot



— Một phương pháp của nhà tôi mới phát minh để tập lặn dưới nước.

CHÁNH-TRỊ — KINH-TẾ — BINH-BỊ
Trước thêm năm Nhâm-Đỏ.

TƯƠNG LAI CỦA THẾ-GIỚI VỚI VẬN-MẠNG ĐÔNG-DƯƠNG

Của J. B. Đồng

Trừ một số ít kẻ vô - tâm không kể, làm người biết suy nghĩ lo xa, đứng trước thêm năm mới ai không khỏi bàng hoàng với câu hỏi : « Năm tới đây sẽ đem đến cho quê-hương ta, những kẻ thân-yêu ta, và cho ta những sự gì ? »

Câu hỏi ấy càng làm cho ta phải bàng - khuân nghĩ-ngợi nhiều hơn nữa là năm nay, cái năm thế-giới chiến-tranh, tương lai như loại ăn - núp sau tấm màn khói lửa mù - mù, âm-dạm.

Bao giờ thế-giới mới dặng yên, loài người được trở lại với cảnh thái - bình thanh-vượng ?

Nhìn ra thế-giới, ta thấy cuộc phân tranh chưa định rõ.

Hai nhóm cường - quốc vì quyền - lợi và những quan-niệm về sự sanh - tồn trái-nghịch, không thể cùng nhau chung sống, quyết chiến đấu đến một mất một còn. Một bên là phe Anh-Mỹ, bấy lâu làm chủ thế-giới về đồng-tiền và sự thương mại. Không một phương - trời nào không có thuộc địa Anh ! Không một ngõ hẻm hang cùng nào không thấy có hàng mang dấu hiệu « Made in U.S.A. » của Mỹ. Hết ba phần-tư mỏ dầu lửa và những nguồn nguyên - liệu ở thế giới thuộc về tay họ. Vì quyền lợi lớn lao thế ấy nên họ quyết duy-trì chế-độ cũ, nghĩa là quyết giữ nguyên vẹn tài-sản của họ.

Theo phe Anh-Mỹ, có nước Tàu của Tướng-giới-Thạch. Tàu theo, vì cùng một chế-độ chánh-trị đồng như Anh-Mỹ,

cũng gọi là « dân-chủ » ! Song nhứt là vì Anh-Mỹ đã giúp khi-cụ, giúp tiền cho Trung-khánh.

Theo phe Anh-Mỹ lại có đại bộ-trưởng, không người nước Nga ! Nước Nga cộng - khai khẩn, như ở Úc-dại-lợi, sản đáng lẽ là nghịch hẳn với Phi-luật-tân, Ấn-độ Hòa-lan, tư-bản, lúc trước đã bao lần trong khi có những nước

lợi của Đức chẳng những phải ngừng, lại còn bị đẩy lui khá bộn.

Từ đây đến mùa xuân tới Đức sẽ đứng lại được trên một trận tuyến mùa đông đã lập sẵn, rồi cố thủ để chờ ngày tấn công lại, hay bị Nga đẩy lui mãi về đến chỗ khởi hành ?

Không ai làm sao đoán trước được.

Ở Phi-châu, đoạn đầu quân Anh thắng lợi, đến cuối năm quân Đức-Ý trở lại phản-công, đánh bắt quân Anh trở lui. Song trận đánh ở đây chỉ phụ-thuộc mà thôi, sự thắng bại sẽ tùy kết-quả trận tranh hùng ở Đại-tây-dương và Thái-bình-dương.

Những trận đánh ở Á-châu cũng rất quan-hệ cho kết-cuộc.

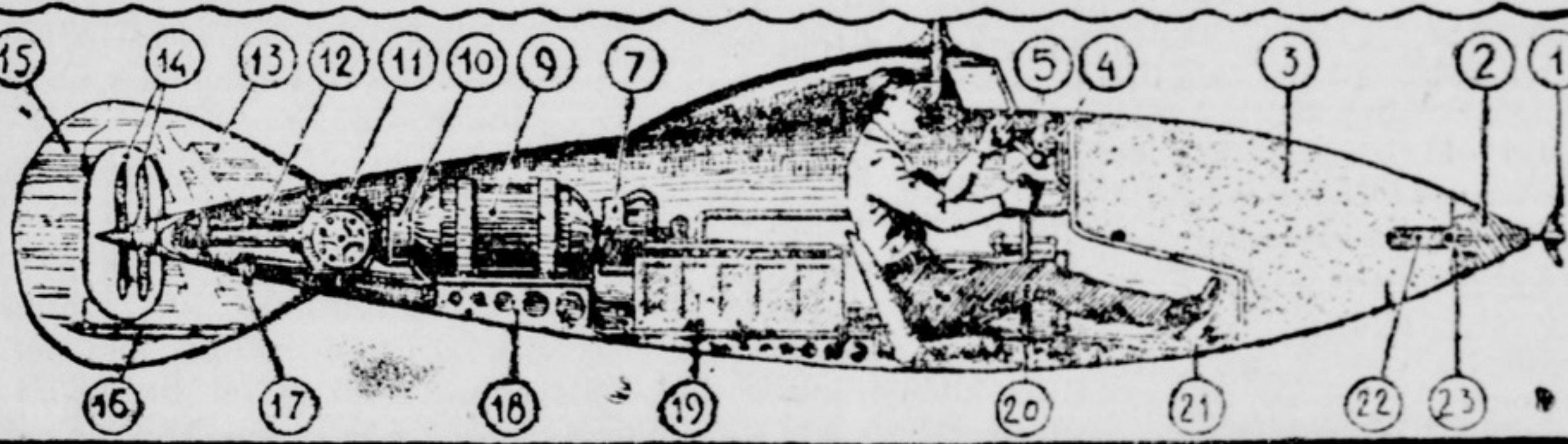
Khởi sự ngày 7 Décembre, Nhật đánh cho lực lượng Anh Mỹ ở Thái-bình-dương những cú nặng nề, và từ đó binh Nhật luôn luôn thắng lợi.

Hongkong thất thủ. Mãn đầu hàng, Mã-lai hết ba phần tư đã lọt về tay Nhật. Những đồn lũy quan trọng của Anh-Mỹ ở Thái-bình-dương lần lượt bị chiếm gần hết. Hiện Xanh ga ho hết sức nguy ngập.

(Coi tiếp trang 6)

MỘT THỨ KHÍ GIỚI RẤT GHÊ-GƠM: NHỤC LÔI! (Torpille humaine)

Trong cuộc chiến-tranh ngoài biển, có thủy lôi là một thứ khí-giới đã lợi hại để đánh chìm tàu rồi. Song thủy-lôi phóng ra có khi không trúng, vì từ xa trái thủy-lôi chạy lại rẽ một đường nước trắng xóa, trên tàu người ta trông thấy có thể lách mình tránh hay nhắm bắn cho nổ trước đi được. Vì vậy người ta mới chế ra thứ « nhục-lôi » đánh càng hiệu quả hơn nữa. « Nhục-lôi » là một thứ thủy-lôi lớn (như một chiếc tàu lặn nhỏ) có người ngồi ở trong cầm lái. Xem hình trên đây.



Cách đánh của « nhục-lôi » lợi hại hơn thủy-lôi nhiều, vì có người cầm lái, nó lặn ngậm dưới nước, khi lại gần, nó nhắm ngay chiếc tàu địch chạy tới đâm thẳng vào, trúng tàu địch, nó nổ tung, người cầm lái ở trong tình nguyên hy-sinh, phải chết. Song chiếc tàu địch bị xé hai, chìm mau lẹ. Một con muỗi giết chết con voi. Một mạng quyết hy sinh đổi lấy mấy ngàn mạng trên chiếc thiết-giáp-hạm.

Những con số trong hình trên chỉ rõ các bộ phận trong chiếc « nhục-lôi ».

Số 1 : cái chong chóng chỉ khi nào chiếc tàu tấn đến gần kẻ địch, nhắm phóng tới thật mau, nó mới quay, lặn hột

nổ vào sẵn sàng để nổ.

Số 2 : chỗ đựng hột nổ và đồ dẫn lửa

Số 3 : chữ: dây thuốc nổ,

Số 4 : cái bân để coi máy,

Số 5 : cây sang số cho tàu chạy và thúc chạy mau,

Số 6 : cái ống nối để xem trên mặt biển hề muốn có thể hạ xuống dặng,

Số 7 : chỗ « công-tắc » điện,

Số 8 : mực nước tàu thường lặn xuống,

Số 9 : bộ máy điện,

Số 10 : chỗ nối liền 2 động cơ,

Số 11 : Carter,

Số 12 : cây vận lái lên xuống,

Số 13 : chỗ rẽ nước,

Số 14 : hai cái chong chóng quay ngược nhau để giữ cho tàu khỏi bị quay tròn

Số 15 : bánh lái,

Số 16 : cây vận lái,

Số 17 : ống ăn thông để vận lái,

Số 18 : chỗ chịu đựng bộ máy,

Số 19 : một bộ accumulateurs,

Số 20 : chỗ vận lái để xuống sâu,

Số 21 : chỗ đạp lái,

Số 22 : chỗ bắt lửa vào thuốc nổ,

Số 23 : chỗ để hột nổ, có dụng thật mạnh mới đâm thủng và làm bắt lửa.

tuyên-bố không thể dột trời chung với các ông phú-hộ Huê-kỳ và Ấng-lê. Song chủ-nghĩa cộng-sản cũng chỉ ở đâu môi, thật ra Nga vẫn mang ngậm trong lòng những tham-vọng đế - quốc: muốn giết vàng chiếm đất của kẻ yếu. Ba mươi đời hề tham thì tham: cái mộng chiếm đông-Á (Ba-nhĩ-cán) và Cận đông qua đến Ấn-độ, chưa thực-hành đã bị Đức khám-phá cơ - mưu, muốn đánh người hóa ra bị người đánh. Và bị đánh đau, cộng - sản nhảy về phe tư-bản

Trận tuyến phía bên này là cái bộ ba: Đức-Ý-Nhật !

Ba nước này tự cho họ về hạng những nước bị thiệt-thòi. Họ nói: tại sao những kho nguyên-liệu ở thế-giới lại về hết một tay Anh-Mỹ, trong khi nhiều nước khác cần dùng kêu khan cả động và không có được chút nguyên-liệu nào ? Tại sao ở miền Nam-hải còn vô số đất-

dất ít dân đông không nơi sanh - hoạt ? Phải chia lại nguyên-liệu và đất-dại một cách công-bình và hạp lẽ phải.

Chế-độ cũ và trật tự mới, bên nào sẽ thắng ?

Mãn đầu: Anh - Mỹ-Nga đại bại. Đức ra binh thắng lợi luôn một hơi. Không còn chút thế lực nào của Anh-Mỹ trên lục-địa Âu-châu nữa. Bỗng nhiên Đức trở qua đánh Nga, cũng đánh rốc một hơi đến tận quả tim của nước cộng - sản. Song chiếm Moscou chưa kịp, thì mùa đông đã đến, sự thắng-



— Anh yêu em, mà em cứ để cho anh đau đớn mãi.

— Em đây cũng hết sức khỏe tâm vậy.

— Thế thì em cũng yên anh à ?

— Không, em khổ tâm vì anh cứ chọc ghẹo em hoài



Khôn: Con bò! mày không thấy mày cỡi lên đầu ngựa sao ?
Ngu: Con heo! chờ mày không biết tao muốn đi ngó nào à !

CUNG-HẠ TÂN-XUÂN

Hãy hy-vọng vào tương-lai và chánh - phủ Pháp

TRÊN 200 THỨ CHỮ MỚI.

GIẤY ĐÚ THƯ, MỰC ĐÚ MÀU,

THỢ CHUYÊN MÔN, MÁY NHIEU,

IN MAU, GIÁ PHẢI CHĂNG.

Qui ngài muốn vừa lòng chủ nên lại Nhà in

TÍN - ĐỨC THƯ - XÀ

33 à 39 RUE SABOURAIN - SAIGON
Téléphone 21.179



(1) Chà, và ời tôi tiêu tan hết sự nghiệp, không còn đồng xu nào nữa rồi!

(2) Tôi chỉ còn có một đường là...

(3) Trời ơi, ông làm chi vậy?

(4) Đem vật này bán lấy tiền xài đờ ba bữa tết.

CẢNH XUÂN CỦA CỎI ĐÔNG-PHÁP NHÂM NĂM NHÂM-NGO

Chúng tôi tiếp được bài của ông Mỹ-Ấm một học giả Pháp, Hán-không thông, gửi đến. Chúng tôi xin có lời cảm ơn tác-giả.
L.T.S

Toàn thể Địa-cầu Đông-Tây, trải qua mấy năm Canh - Thìn. Tân-Tị các nước xảy cuộc chiến tranh, mây bay mù trời, tiếng bom giã đất, gió lộn nhíp còi báo - động, mây ùng giắc khói cháy thành, biển-loạn lung tung, làm cho nhơn - dân phải dời lăm than cực khổ, chẳng khác gì cái thời tiết:

« Nắng như lửa phơi khô khó mằn; Sương đường cửa xé héo nhánh lè! »

...Rồi bây giờ mùa Xuân Nhâm Ngọ đến...

Mùa Xuân năm Nhâm Ngọ, ở các nước trên hoàn-cầu cũng chẳng khác gì mùa Xuân năm Canh-Thìn, Tân-Tị, vì cái tài liệu chơi Xuân của các nước vẫn còn pha máu đào với rượu cú, lộn hơi ngạt với hương trà, thấy năm trải đất về làm tranh, súng nổ vang trời kêu làm pháo.

Còn cảnh Xuân của cỏi Đông-Pháp này thì sao? Gió nhẹ mây quang, hoa thơm trăng sáng, đầy vườn Xuân sắc, vầy có thể đem một khác mà bán lấy ngàn vàng. Chín chục thiếu quang, bà ngàn thế-giới, xuân trời chung mà quang cả h riêng ta, ai tạo lập ra cỏi Xuân Đông-Pháp.

Nhơn-dân cỏi Đông-Pháp này tu từ kiếp nào, tích được phước gì mà được hưởng thọ cái cảnh Xuân vui vẻ êm đềm ấy? Ta thử g Xuân mà ngâm nghĩ ý vị chiều Xuân ở cơ tạo-hóa, ai thêu, ai dệt, ai tạo thành cái vẻ Xuân « hoa - lê trắng điểm, lá liễu vàng pha » ở cỏi Đông-Pháp này? Thợ trời chăng? Thợ người chăng? Ta ước đoán rằng: Có trời mà cũng có ta. Ở trời thì Tạo-hóa tự có cơ tiền định; còn ở ta, nếu mà người cầm đầu cỏi Đông-Pháp này cũng cứ gây hoài cuộc chiến-tranh như các nước, thì cảnh Xuân của cỏi Đông - Pháp nhâm năm Nhâm-NGO này cũng nằm ở trong trường bình-lửa mà thôi. Duy

người tạo ra cảnh Xuân cho cỏi Đông-Pháp, ấy là quan Thống-chế Pétain, tại bên Tây ngài thì hành chánh-sách đình-chiến với cường-quốc Đức, khiến cho dân đảng yên nghĩ, mà cái thời tiết « sương cửa nắng lửa » không tràn tới cỏi Đông. Vâng theo chánh-sách của Thống-chế ấy là quan Toàn-quyền Decoux, làm chùa Xuân mà phụ g hành Xuân lịnh ở cỏi Đông-Pháp. Ngài kết thân với Đại-quốc Nhật, khiến đảng bình yên vô sự, mà cỏi Đông-Pháp mới có cái quang cảnh « gió nhẹ mây quang ».



Quan Toàn quyền DECOUX

Nhơn dân Đông-Pháp chúng ta ở hiền gặp lành, mà đảng riêng hưởng hạnh-phúc. Người ta ở trong gai góc, riêng ta đảng ra đường cái; người ta ở trong mây mù, riêng ta đảng thấy trời xanh.

Giờ đây chúng ta nghiêng bầu rượu cú nhấp chén trà sen, hưởng phúc thái - bình trong ngày giải tiết thì chúng ta nên nghĩ đến cái hạnh phúc ấy bởi đâu mà có và nhân thế mà chúng ta nên:

« Chim ngàn giọng hót mừng năm mới; Hoa vạn hương đưa chúc tuổi chung.

Cung chúc quan Thống-chế trăm tuổi,

Cung chúc quan Toàn-quyền Decoux trăm tuổi.

và mừng cỏi Đông - Pháp đảng nhờ ơn hai quan mà năm muốn năm hưởng thọ!

Hầu thấy:

Thiên-địa hữu tâm khai thái vận; Giang - san y cựu phục thiếu quang.

MỸ-ẤM

THƠ XUÂN

TU

Này bác ma-men, Nghe lời nhẩn gỏi: Phật gia ngũ-giới, Rượu đừng đầu tiên, Kinh sách thánh-hiền, Có thiên « Tỉu-cáo », Trụ-vương hung bạo, Rượu chứa thành hồ, Hai chữ « tỉu-dồ », Là phường phóng đảng, Mượn câu lãng mạn, Lý-Bạch, Lưu-Linh, Tỉu phá sâu thành, Bách vô cấm-ky, Bất câu liêm sĩ, Bối tánh ngang tàng, Sắc dục mê mang, Ấy chàng húng-tử.

SẮC

Khéo khéo trêu ai thói hừ tình, Lầu hồng chi khác về lầu xanh, Một phường son phấn hoa không chủ, Cả bọn mây râu bướm liệng vành, Quyến khách biết bao lời thế hải, Giết người vì cái sóng khuynh thành, Phong-lưu này hỏi đoàn niên thiếu, Bể khô là đây hầy lạnh mình.

TÀI

Khuyến quân mặc tác khuỵ tâm sự, Đỗ bác môn trung vật khứ thân, Hỏi ai sùng bài tiền-thần, Lặng nghe tôi giải tôi phân mấy lời: Sanh tai mắt làm trai giữa thế, Biết tấm thân quan hệ là bao, Tánh nhẩn nại, sức cần lao, Bồn dân chẳng có dân nào ở không, Cửa đầu cửa hông lòng mà được? Nghề đầu nghề làm chức cầu may? Tiền tài ám-nhấn dễ say, Say mê âu cũng có ngày say chán.

KHÍ

Hỡi hỡi bạn thanh-niên! Tự-cường nên lập chí, Lúc huyết-khí phương cương, Lo tinh-thần phần-khĩ, Tục thường nói: tu-thần, Sách có câu: Xử-kỹ, Đứng học thói kiêu cần, Đứng theo phường uỷ mị, Năng cương phải năng nhu, Tự bạo là tư khí,

TU'ONG-LAI CỦA THÈ GIỚI

(Tiếp theo trang 5)

Phi-luật-tân kể như đã mất rồi. Trận đánh Miến-điện, Ấn-độ-Hoaland và Úc-dại-lợi đã khởi sự.

Như Đức ở Âu-châu, Nhật ở Á-châu hoàn toàn thắng lợi ở đoạn đầu. Song qua đoạn thứ hai? Anh-Mỹ sẽ bị đẩy ra khỏi Á-châu hay còn đủ sức phản công trở lại?

Tương lai thế-giới mịt mù, cái ngày mai của các dân-tộc trên địa cầu không chắc chắn như vậy đó.

Vận mạng xứ Đông-dương này mới ra sao?

Trước cơn xáo trộn gồm ghê của thế-giới, sức những nước hùng cường kia còn chưa định được tương-lai, huống nữa là dân Annam ta.

Kể viết bài này, tài hèn sức yếu, chỉ có cây viết với một tấm lòng yêu xứ sở thiết tha chỉ biết cầu nguyện cùng Thượng - đế chỉ công, xin tương đến dân dân vô tội. Xin cho đồng-bào tôi trong năm Nhâm Ngọ vẫn được như năm vừa qua, tránh khỏi tai bay họa gỏi!

Năm vừa qua, ở xứ ta may

còn được yên lành mặc dầu cũng không tránh khỏi những phút âu-lo hồi-hộp.

Nghe tiếng sấm chiến-tranh gần ở bên tai, nhiều bạn thanh niên lo sợ chạy đến hỏi chúng tôi:

— Có nên tiếp - tục công-việc làm ăn, cứ khuếch-trương thương - mại kỹ - nghệ như thường, hay nên tạm dẹp?

Không chút dự-dự, với các bạn ấy chúng tôi trả lời:

— Hầy cứ tiếp-tục, mạnh-dạn mà đi tới!

Chúng ta hãy tin ở số mạng, ở Thượng-đế chỉ công.

Và đầu cho cuộc - thế xoay trở thế nào, chúng ta vẫn cứ phải đem hết tâm chí sức lực ra làm việc cho xứ sở, cho công cuộc cộng tác Pháp Nam.

Dẫu ở hoàn-cảnh nào, với tấm lòng trung hậu, ngay thẳng, chúng ta cũng sẽ đi đến sự thành công.

Mỗi người trong chúng-ta bất cứ ở địa-vị nào cũng phải là một chiến sĩ.

Mà một chiến sĩ không lui bước bao giờ! Vì xứ - sở, hầy mạnh và tiến!

J.Đ...

KÍNH CHÚC THÂN - CHỦ TRONG BA KỶ ĐẶNG MUÔN NGÀN HẠNH PHÚC

VÔ - VĂN - VÂN

THUDAUMOT

CUNG HẠ TÂN XUÂN.

DIỆP - NHUỆ - HÙNG

213, RUE DES MARINS - CHOLON

Thầy chuyên môn trị bệnh trĩ nội, trĩ ngoại, 15 năm danh tiếng, nhiều bệnh nhơn khen tặng, bệnh nặng nhẹ đều cam đoan cho thuốc hết tuyệt.

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

LƯƠNG-VĂN-HẬU

TRI HUYEN HONORAIRE

Directeur de l'École pratique de Commerce
Membre du Conseil local de l'Enseignement

Expert Comptable près les tribunaux
Commissaire aux Comptes agréé par la cour d'appel

Tél.: 21.889 22, Jean Mazet Saigon (Tândinh)

Mỹ-Ngọc

Nữ-Công

Villa 93 ter rue Boreesse
SAIGON

Thành lập 1933, trường dạy khéo, đáng tin cậy, kỹ luật nghiêm, tự trường 1er Mars 1942.

VĂN DỊCH

A ELVIRE

Lorsque seul avec toi, pensive et recueillie,
Tes deux mains dans la mienne, assis à tes côtés,
J'abandonne mon âme aux molles voluptés.
Et je laisse couler les heures que j'oublie.
Lorsque au fond des forêts, je t'entraîne avec moi,
Lorsque tes doux soupirs charment seuls mon oreille,
Ou que te répétant les serments de la veille,
Je me jure à mon tour de n'adorer que toi.
Lorsqu'enfin plus heureux, ton front charmant repose
Sur mon genou tremblant qui lui sert de soutien,
Et que mes lents regards sont suspendus au tien
Comme l'abeille avide aux feuilles de la rose.
Souvent alors, souvent dans le fond de mon cœur,
Pénètre comme un trait, une vague terreur,
Et trouble tout à coup dans le sein du bonheur,
Je sens couler des pleurs dont mon âme s'étonne,
Tu me presses soudain dans tes bras caressants,
Tu m'interroges, tu t'alarmes,
Et je vois de tes yeux s'échapper quelques larmes
Qui viennent se mêler aux pleurs que je répands.
« De quel ennui secret ton âme est-elle atteinte ?
Me dis-tu cher amour, épanche ta douleur,
J'adoucirai ta peine en écoutant ta plainte,
Et mon cœur versera le baume dans ton cœur ».
— Ne m'interroge plus, O moitié de moi-même
Enlacé dans tes bras, quand tu me dis : « je t'aime »
Quand mes yeux enivres se soulèvent vers toi,
Nul mortel sous les cieux n'est plus heureux que moi
Mais jusque dans le sein des heures fortunées,
Je ne sais quelle voix que j'entends retentir,
Me poursuit et vient m'avertir
Que le bonheur s'enfuit sur l'aile des années,
Et que de nos amours le flambeau doit mourir.
D'un vol épouvanté dans le sombre avenir
Mon âme avec effroi se plonge,
Et je me dis : « Ce n'est qu'un songe
Que le bonheur qui doit finir ».

LAMARTINE

CÙNG EM ELVIRE

Khi mình ta, ngắm em vô vãn,
Ngồi bên nhau, tay lần trong tay,
Hồn ta, ta mặc tỉnh say,
Đề qua thời khắc lòng này muốn quên.
Khi rừng thâm cùng em dạo bước
Khi hơi em nhẹ lướt bên tai.
Ngoài em thể chẳng yêu ai
Khi ôn ước nguyện nói ngày hôm qua.
Hoặc vui nữa, gọi ta em ngã,
Trên gối run sẽ là trán xinh,
Từ từ say lạng, mắt nhìn....
Nhìn em như muốn đắm chìm vào trong.
Mắt chẳng khác con ong khao khát
Cổ đeo đai bám chặt bông hồng.
Thường khi sướng vậy, bỗng lòng...
Bị như tên bắn, hải hùng xuyên qua.
Rồi run, tái, thân ta lạng ngắt
Rồi bỗng đầu trong mắt lệ tràn
Lệ tràn giữa cuộc truy hoan
Làm hồn như cũng ngạc nhiên vì mình.
Em thấy vậy ôm anh ve vuốt.
Miệng mau mau, thảng thốt hỏi sao ?
Rồi trên đôi mắt cũng trào.
Lệ em thôi đã lẫn vào lệ ta.
Em gắng hỏi : « Đâu ra duyên sự.
Anh buồn chi, anh cứ nói ngay.
Nói đi, em sẽ giải khuây...
Rồi tâm em tưới lệ đầy tâm anh »
— Thôi chờ hồi người tình ta hỏi
Khi ôm anh, em nói : « yêu mình »
Ngó em anh ngược mắt tình.
Dưới trời, anh nghĩ chỉ mình là tiên.
Sướng là thế, tự nhiên bỗng thấy
Tiếng đầu đầu vang dậy bên tai.
Tiếng vang tiếng báo : « theo ngày
Theo năm, theo tháng, phúc này bay đi
Tình cũng thế, lửa kia sẽ tắt
Cánh vui này rồi mất còn đâu ».
Nghe xong, hồn hoảng bay mau
Vào trong hậu vận sâu sâu một mòng.
Còn anh, tự nhủ, tự than :
« Phúc mà rồi hết là trăng mộng xuân ».

B.D.



Sức mạnh của văn chương

MỘT TỘI NHƠN

nhờ viết được một cuốn tiểu thuyết rất hay mà được ân xá

Một buổi sáng trong năm 1938, một nhà xuất bản lớn ở thành Varsovie (Ba-lan) nhận được một xấp giấy chữ viết rất dày do nhà giấy thép gửi...

Bên ngoài xấp giấy ấy có vết dấu kiểm-đuyệt của nhà đương-chức. Và bên trong là những tờ giấy không đều nhau, tờ lớn, tờ nhỏ, tờ ra rắng người viết đã tốn công lượm góp những giấy bỏ... Còn chữ viết thì viết bằng nhiều thứ mực khác nhau.

Nhà xuất bản đọc xấp giấy lạ lùng ấy mới hay là một cuốn tiểu-thuyết nhan đề là « Tình - nhơn của Sao Bắc-dầu » mà tác - giả là một tội-nhơn giam ở một khám-đường Ba-lan. Tội-nhơn ấy tên là Serge Piassetzki.

Nhà xuất bản đọc hết bộ tiểu-thuyết phải ngạc-nhiên về văn-tài của tác-giả : câu chuyện đã cảm động, văn-chương lại còn lưu-loát.

Ông ta liền đến thăm Serge Piassetzki ở trong khám-đường.

Nhà viết tiểu-thuyết núp trong bóng tối này là một tội nhơn bị án 15 năm tù về tội ăn cướp.

Serge vốn là một tay giang hồ lỗi lạc, chỉ ưa sống một cuộc đời ngang gộc, không chịu biết trên đầu có ai !

Cái nhan đề bộ tiểu-thuyết của chàng cũng đủ tỏ ra rằng chàng chỉ ham những cuộc mạo - hiểm, và ưa sống ở ngoài khuôn khổ của xã-hội.

Sau khi ra trường, chàng được đóng quan một.

Sống ít lâu cái đời vô quan chàng thấy ít thú vị, liền từ chức để... đi buôn đồ lậu. Cái nghề mới của chàng nguy hiểm hơn, song với chàng cũng nhiều thú vị hơn.

Một công-chúa Nga sau hồi cách-mạng cộng-sản bỏ nước trốn sang Ba-lan, có để lại ở Nga rất nhiều ngọc vàng châu



Má ơi, con muốn hỏi mũi !

CHUYỆN VUI

Tôi là người không sợ chết

Một chị đàn bà vì đau đẻ, đau quá chừng đau, nên sau khi đẻ rồi, nói với chồng rằng :

— Tôi nhá, từ nay mình đừng lại gần tôi nữa đạ. Hề mình lại gần tôi thì tôi sẽ chết mất.

Người chồng nghe vậy thương tình bèn tuyệt đường lại gần.

Một hôm, người chồng đương ngồi đọc sách, bỗng nghe bên ngoài có tiếng gõ cửa bèn hỏi :

- Ai đó ?
- Tôi.
- Minh hả.
- Ừ. Mở cửa mau.
- Mở làm gì ? Minh không sợ chết sao ?
- Không, tôi không sợ chết nữa.

QUA ĐÈO HẢI-VÂN

Ông Hồ-văn-Trung, là một nhân-vật có tên tuổi trong chánh-trị-giới mà cũng là một nhân-vật có tên tuổi trong văn-học-giới.

Trong tuần tháng trước đây, ông được lệnh ra Bắc dự nhóm Hội-dồng Liên-bang, khi về, ông có viết thành một tập « Ký-ức cuộc đi Bắc-kỳ » trong ấy có bài thi « Qua đèo Hải-Vân » mà chúng tôi được phép rút đăng ra đây để chừa độc-giả thưởng - thức trong tiết Xuân.

Ngàn dặm quan san trải mấy đèo,

Hải-Vân còn phải nhọc công leo.

Mây tuông dãn hạc giăng mù

mặt,

Sóng bủa gành nghề nổi bọt

bèo.

Đà-Nẵng mặc dầu người nào

nức,

Lãng-Cô ngãnh lại thú tiêu

diêu.

Nước non chào hỏi tình chan

chứa,

Tiếng suối rả-rì lẫn nhạc kêu.

H.V.T.





QUANH CÁC CẢNH ĐẸP Ở CAM-THÀNH

Nói đến cảnh đẹp thiên nhiên của Cam-thành (Quảng Ngãi) thì không sao kể xiết được: đây chỉ hiển dưới mắt các bạn đọc, những thắng cảnh nào đã được những các tao-nhơn thường ngoạn, các du khách nhân lãm mà thối. Theo quyển hân văn « Quảng-ngãi thống chí » thì các nơi danh thắng ở Quảng-Ngãi mà sơ dĩ được người người truyền tụng là đầu tiên nhờ có cụ Tân-minh-Hầu Nguyễn-cư-Trình. Lúc làm Tuần-vũ Quảng-Ngãi, nhưn thấy cảnh đẹp tự nhiên của non sông chung-đức, cụ Trình ben lấy đó mà đặt cảnh thành tên, để ngấm vịnh.

Các thắng cảnh ấy có :

TIÊN-ẤN NIÊM HÀ
THIÊN-BÚT PHÊ VÂN
LONG-ĐẦU HÍ THỦY
THẠCH-BÍCH TÀ DƯƠNG
HÀ-NHAI VẮNG ĐỘ
CỔ-LŨY CỎ THÔN
LA-HÀ THẠCH TRẦN
AN-HẢI SA BÀN
LIÊN-TRÍ DỤC NGUYỆT
VÂN-PHONG TỨC VỎ

Ngoài mười cảnh đẹp kể trên, người sau có thêm 2 cảnh nữa, gọi làm 12 cảnh, là :

THẠCH-CO ĐIỀU TÀU
VU-SƠN LỘC TRƯỜNG.

MẤY năm gần đây, cụ Tuần-vũ Đinh văn-Cháp (hoàng giáp) nhưn có cuộc triển lãm sản vật trong tỉnh, có bày ra cuộc thi thơ cho các nhà văn lấy mười cảnh Quảng-ngãi làm đầu đề, và hạng văn « mười ». Tôi còn nhớ được 1 bài trong những bài trúng tuyển, nghe cũng hay hay xin chép lại :

Hoa cỏ mừng đua, dặm mìn cười,
Vẽ vang thành Gấm, cảnh in mười.

Ấn, Rồng, giữ nước, màu son đậm.

Bat, Thổ, đầm ao, nết mực hời.

Mưa sớm, nắng chiều, đỏ chát khách.

Bàn sa, trận đá, lầy sưa người.

Xưa nay những khách tài tình nhĩ.

Tổ diêm sơn-hà động mấy mươi.

Với cái đẹp kể trên, chỉ là cảnh với người và người với

thơ. Cái đẹp tô điểm ở trên mặt giấy. Bề dẫu bày xóa, non nước đổi dời, cảnh thiên-nhiên của hóa-công có mãi giữ được nguyên hiện trạng? Hư chăng, thực chăng, các bạn đọc nhân dịp Tết này rời rãnh, xin tạm cùng tôi viếng lại các cảnh đẹp ấy một lần. chỗ nào đi được thì được mục kích tận tường hơn, và chỗ hư thực chắc khỏi phải bàn đến, còn chỗ nào vì khó đi hay xa quá dỗi, không thể viếng được thì xin đỡ tập « Quảng-Ngãi thống chí » ra để thay cho cuộc du ngoạn ngày Xuân.

天印粘河

I. - THIÊN - AN NIÊM HÀ

Núi Thiên-Ấn ở làng Phú-nhơn, thuộc phủ Sơn-Tĩnh, cách tỉnh lỵ 5 cây số, chu vi rộng ước trên 5 dặm, cao hơn trăm trượng. Trên đỉnh núi bằng phẳng, ước có vài mẫu. Bốn phía vuông bằng, đứng xa

trông như cái ấn, nên gọi là núi Ấn.

Trên núi có một ngôi chùa lập từ năm 1716, sửa sang lại năm 1830 và giữ luôn di tích đến ngày nay. Trước chùa có một cái giếng, sâu trên 50 thước, nước trong, uống ngon. Bên chùa có những cây cổ, thật đủ cung cho người ưa du ngoạn.

Tương truyền có một vị tăng già, vì thấy sự dùng nước là cần mà đi lấy thì khổ sở quá, bèn ra công đào cái giếng nói trên. Vị tăng già phỉ dùng sức đến 20 năm mới thấy có nước. Giếng ấy đào rất đẹp, trông xuống thấy có từng bậc như tam cấp. Khi giếng đào xong thì vị nhà sư kia chết.

Trước núi có sông nên gọi « Thiên-Ấn niêm hà »

Núi Ấn ngày nay không còn như xưa, nghĩa là sông Trà khúc không đi sát núi như hồi mấy trăm năm trên (theo Quảng-ngãi thống chí và các tranh họa còn lại). Ngày nay được nhờ nhưn công tô-diểm, cảnh núi càng thêm đẹp.

Đường lên núi mọi khi khuất khúc khó đi.

Năm 1932 được tòa tỉnh cấp cho 4.000 công tư ích, do sở Lục-lộ đốc suất, mở một con đường vòng theo chân núi mà lên cho tới đỉnh, hình như tròn ốc. Đường này các xe có lên xuống được dễ dàng.

Năm 1931, bà LÊ - THI-NGHĨA người hạt Bến-tre, xứ Nam-kỳ có lòng mến cảnh chùa, bỏ ra một số tiền đào 1 cái giếng ở trước ngõ chùa, ngoài ngõ tam quan, nước uống ngon như nước giếng cũ. Mấy năm trước thì thường được thấy dùng nước ấy nhưng vài năm nay, không hiểu vì nguyên cớ gì, giếng ấy thấy lấp bõ.

Trong chùa, được các thiện nam tín nữ cúng lễ nên tu bổ lại trông rất nguy nga. Nào là phương trượng, nào điện Phật tôn, nào lầu trống, gát chiến, hồ sen, khóm cúc...

Đứng trước cửa chùa nhìn về phía nam, thì kia ngọn Bút

như dương tô điểm cảnh non sông, nên gọi là Thiên Bút-trời, nọ sông Trà, giăng ra một dải như bức lụa dài... Nhìn về đông-bãi, một màu xanh biếc, mà một chân trời, lại thêm cảnh bướm lố nhố, khi ẩn khi bày, thật chẳng khác gì một chốn thần tiên. Lại thấy những cánh đồng bậc quanh, những xóm nhà thưa thớt khiến cho khách du-quang càng say vì cảnh đẹp, càng đắm vì mùi thiên.

Một mình đứng trên đỉnh núi cao, xa ngấm nhưn-gian như tường giắt hẳn thế-tục.

Người xưa có bài :

Đông thành Gấm, Ấn trời trong.

Giữa làn mây khói, một vòng trời cao.

Đỏ sắc lạ, sáng hồng hào,

Màu xanh hoa cỏ, khác nào đồng xanh.

Ấm dương hăm đức khi linh.

Chạm mai ai biết tay rành hóa công.

Tao đàn giết giải cờ hồng,

Nghìn xưa sản xuất vương công chốn này.



Thiên-Ấn Niêm Hà

天筆批雲

II. - THIÊN BÚT PHÊ VÂN

Cách thành phố Quảng-ngãi độ 2 cây số, thuộc hướng nam, giữa một cánh đồng của làng Chánh - lộ, thuộc phủ Tư-Nghĩa, ta thấy nổi lên một hòn núi, hình như cây bút

tiên, không phụ với người đã đặt cho nó cái tên « Thiên bút phê vân. »

Hàng lo chữ Hán cuộc tàn, Mà đây ngọn bút rõ ràng nêu cao.

Mực sâu thăm thẳm đôi đào Bìa đề e nổi đỏ nhào Thái-không.

(Coi tiếp trang 9)

(Tiếp theo trang 8)

Mạch văn tinh túy núi Đổng
Biển xa làn sóng dập dồn ao
nghỉn
Bủa riều ngang dọc trụi trơn
Xuân về cây cỏ xanh dờn như
xưa.

龍頭戲水

M. — LONG ĐẦU HÍ THỦY

Qua khỏi cầu Trà - khúc
nghĩa là từ tỉnh lý đi đến đây
độ 2 cây số, ta đã thấy ngay
núi Long-đầu. Núi này thuộc
về làng Phú-nhơn, hình thể
khuyết khúc từ núi Tham-hội
(phủ Bình-Sơn) kéo dài vào
nam, đến sát mé sông Trà-
khúc, hình trạng như con long
thần hợp nước. Vì thế nên
gọi tên là Long đầu hí thủy.
Bên núi có ngôi cổ miếu thờ
Phi-Vân tướng-quân, có câu
đối cảnh :

“Sơn ừng Long đầu đệ nhất
cảnh,
Giang triều Trà thủy quán
quần lưu.”

Xem rất đẹp-sắc. Trên lưng
núi có 3 đoạn núi sâu xuống
như giếng, tục truyền là những
chỗ mà ông Cao - Biền đời
Đường cỡi diều giấy qua trăm
long-mạch. Nhưng xét sử thì
lúc bấy giờ đất Quảng - Ngãi
còn thuộc về Chiêm - thành,
chưa chắc rằng ông Cao-Biền
đã đến đây, không thể tin là
có sự thật.

Ngày nay Long đầu nhờ có
sức nhơn tạo mà cảnh càng
thêm đẹp. Nơi cổ rừng, gần 10
năm nay, nhà nước mở các
đường Thiên-lý chạy ngang
qua. Trên núi có sở Thương-
chánh, qua sông có cầu. Trên
núi, dưới sông, nhà cửa, thuyền,
bè nô-nức. Người qua kẻ lại,
xe cộ ồn ào, thật là một cảnh
náo nhiệt. Đầu rồng thì không
hề dờn nước mà nước sông
thì cứ dờn với rồng. Luồn sóng
đập vào sườn núi, văng lên
tung toé, trông đẹp vô cùng.
Mỗi năm nước sông ở vùng
ấy vì trời mưa, nước ở núi
chảy ra, đem theo sắc đỏ của
sỏi, thành ra nước hóa đỏ. Vì
thế có kẻ bảo là tự làm đứt
cổ rồng (!) nên rồng chảy
máu.

Rừng rờn dờn nước có
chàng?

Bên sông khuất khúc núi dâng
mây vòng.

Khói mây ngậm nhũ vẩn
không.

Vầy vùng sóng gió đường trong
có thần.

Đổng nhờ hoạt thủy sông
Khung.

Táy thì Thạch-Bích ấy vùng
mây xanh.

Hàng Nga bày chước trê
ranh.

Giữa lòng sông thả nửa vành
trăng non.

Tiên li-xi

Đầy tớ. — Thưa cậu, năm
mới, tôi đã chiêm bao thấy
một việc hên hết sức cho cậu.
Thấy cậu trúng số, rồi cậu
li-xi cho tôi nhiều tiền đạo
đề.

Chủ. — Trúng số bao nhiêu?

Đầy tớ. — Trúng độc-đắc,
100 ngàn đồng.

Chủ. — Thôi được, tao li-xi
cho mày hết 100.000 đồng ấy.



Liên trì dục nguyệt

石壁斜陽

IV. — THẠCH-BÍCH TÀ DƯƠNG

Núi Thạch-Bích ở về phía
tây phủ Tư-nghĩa, theo con
đường đi lên Chợ Chùa, rồi
rẽ đường tư lách lên thẳng chợ
phiên Tam-Bảo : ở đây đến
núi không xa mấy. Những kẻ
cưỡi thang thường lên ở chốn
này mà đi. Hình núi đứng
cao vòi vọi, cây cỏ xanh rì.

Núi này cao đến 1.139m và
gọi là núi Đá vách (theo tục
nói người ở đây họ cũng
thường bảo : hung như mọi

Đá-vách) Buổi mai khói đá
bay ra phủ gần nửa núi và
như ngưng sắc tia. Buổi chiều,
các khe núi như ngậm màu
son. Ánh mặt trời về chiều,
xiên vào rực rỡ như muôn
sao, trông rất ngoạn mục.

Núi gồm có những hòn Vồ,
hòn Nhọn, cả giếng tiên, cây
cổ thụ. Mỗi một cây lớn như,
trông như chiếc lọng và nơi
chỗ ấy có người bảo là chỗ
của các tiên chơi cờ.

Dưới núi có các ngọn suối
lớn, cùng các hồ, nước chảy
trắng xóa một màu như hổ

Sãi... và các đường hầm thông
qua các sách Mọi Minh-Long,
Tứ-Tuyên, rất hiểm yếu. Bọn
giặc Mọi thường dùng các con
đường ấy làm nơi căn bản để
xuống quấy nhiễu lương dân.

Các kẻ cưỡi thang về buổi
chiều thường kéo nhau lần
lượt ra về, kẻ hát người hò
nghe thật vui tai. Buổi chiều
với núi này được biết có đèo
Cu-Hút và đèo Huỳnh-Trung.

Đá chồng vách đứng trót vót,
Cỏ cây rực rỡ lúc trời bóng
chinh.

Bia mờ vì chứa rêu xanh,
Đá hừng mây khói, như rạn
nét son.

Lê Hồng-Dức, ấy đề phong,
Chiêm-thành cung khuyết, ấy
dòng nước xuôi.

Đoài non sông luôn ngậm-
ngùi,
Nào người lam lũ, những hồi
mai xưa.

河涯晚渡

V. — HÀ-NHAI VẠN ĐỘ

Bến đò Hà-nhai ở về phủ
Sơn-Tĩnh, thuộc làng Hà-nhai,
theo đường tư lách, trên Chợ-
Mới, đi ra. Theo Thống-chí
chép thì xưa bến đò ở dưới
chưn núi, xung quanh người
ở đông- đúc, chợ búa nhom
(Coi tiếp qua trang 10)

HỎI XUÂN

Rắn nọ vừa qua Ngựa kẻ vi,
Thử xem Xuân mới mới đều chi
Năm-châu phải lúc người xâu
xé,

Bốn-biên đương cơn sóng ập-
Xuân hẳn có tài xây sắp lại,
Xuân như đủ sức đẹp tan đi,
Xuân thường vẫn mới người
chưa mới.

Xuân mới cho đây những thứ
gì?

TRẦN-MINH-ĐẠI
Hậu-thạnh-Hương (C.L.M.)

XUÂN LAI

Trận gió vừa đưa tiết củ qua,
Thì Xuân đem đến vẻ dung hòa,
Khói luồn dưới biển màu xanh
biếc,
Sương mờ cảnh mai điệu thướt
tha.
Rượu rót chén tràn, tuồng tống
lạp,
Pháo kêu đùng tạch, động xua
ma,
Non sông đầm ấm chào Xuân
đến
Xuân đến, ta nên gắng kéo má.
L.T. (Quảng-ngãi)

NHỚ MAI

Xuân về tàn-mạn nước non say,
Ngơ ngẩn mình ta nhớ nhớ ai...
Thắc mắc đông-phong cơn thổi
lại,
Thư phảng phất văng cái cảnh
mai!

M.C.M.

NHI ĐỒNG

TÀI KHÔNG ĐỢI TUỔI

Đầu tháng, các thầy giáo
đến Tòa-bổ lãnh lương rồi dắt
nhau vào nhà hàng ăn uống.
Thầy giáo Ba và Bốn dạy
hai trường làng kế cận nhau,
quen biết nhau nhiều, nên thầy
Ba mới nói với thầy Bốn :

— Tại trường tôi có một
thằng học trò tên Bửu có tài
đánh đồ vô địch. Minh đồ
nó cái gì, nó cũng nói trúng
phong-phước, nhưng khi nó đồ
lại mình, thì mình bít đường!

« Bên trường tôi, đánh đồ
với nó, mấy thằng học trò
lớn đều thua nó hết, mà cho
tôi mấy thầy giáo cũng đều
chạy nó, như gà chạy mất!»

Thầy Bốn tánh tình vui vẻ
và cũng thích đánh đồ, đánh
cá lăm. Nghe thầy Ba nói như
thế, thầy bắt phục, mới nói :

— Anh nói làm sao, chứ nó
tên Bửu thì khôn ngoan, lanh
lợi sao được? Vả lại nó
cũng là học trò của mình, nó
có ăn được là ăn mấy thằng
bạn một lớp với nó kia, chứ
nó ăn bọn già mình sao nổi?

— Tôi dám chắc, nó không
chừa ai hết đa anh à!

Thầy Bốn bộ tức lắm, nên
nói :

— Nếu thiệt như vậy, thì
mai anh gọi thằng Bửu qua
trường tôi, để tôi thử coi
tài nó cao hay thấp. Trời ôi!
gặp ai chớ gặp đầu có bọn sạn
này, thì nó sẽ biết!

— Để mai tôi cho nó qua
cho anh biết tài oanh liệt của
nó.

Sáng bữa sau thằng Bửu qua
trường thầy Bốn. Gặp nó, thầy
vò đầu nó và nói :

— Qua nghe đồn em tài
lắm. Thầy Ba nói đồ giống gi

em cũng nói trúng phong phước.
Vay qua đồ em, trong mình
qua có nút ruồi, có theo, có
tàn nhang hay không, và như
có thì ở tại chỗ nào?

— Thằng Bửu nhò nhẹ nói :
— Thưa thầy, đồ ăn tiền
hay đồ ăn chơ?

— Cái gì cũng được hết.
Tha hồ mà em bậu!

— Dạ, như vậy thì đồ ăn
tiền. Thầy cho phép, nếu em
nói trật thì em thua thầy 5
đồng, còn em nói trúng...

— Thì qua cũng thua em 5
đồng vậy.

— Thế là được. Thầy cho
phép em suy đoán.

Thằng Bửu nhắm nhía thầy
Bốn một chút rồi nói lớn :

— Thôi, biết rồi! Thầy có
cái theo nơi xương khu lớn
bằng đồng bạc!

— Thiệt vậy à? Chắc vậy
à?

— Dạ chắc chắn như 5 với
5 là 10!

Thầy Bốn cười ngắc rồi
nói :

— Chuyển này em bậu bị
tổ trật rồi! Đít qua có theo
gi đâu có?

Thằng Bửu cười, tỏ ý không
tin. Anh em thầy giáo đều rập
nhau nói :

— Một đằng nói có, một
đằng nói không, thì biết sao
là trúng, trật?

Thầy Bốn mười phần chắc
thắng, nên nói lớn :

— Không, tôi phải trật
quần ra cho thằng Bửu xem, và
có anh em làm chứng chớ!

— Vậy mới là công bình!

Thầy Bốn mau mắn trật
quần ra cho ai nấy xem kỹ,

thật quả dít thấy trơn lu,
không có theo thùng chỉ cả.

Ài nấy đều ngó sững, tỏ ý
thương hại cho thằng học trò
nhỏ phải mất 5 đồng bạc rất
đau, thì thằng Bửu cũng vừa
móc túi lấy tờ giấy «con công»
trao cho thầy Bốn vừa nói :

— Lần này em nói trật,
em chịu phép thua thầy. Thưa
quí thầy, em về...

Thầy Bốn đắc chí vô cùng.
Thầy nói :

— Thằng hư như vậy, mà
anh giáo Ba anh khen giỏi
như trời! Tôi đã nói trước,
hề gặp tay tôi thì... bẻ nôi
gạo!



Chim trống nơi với chim
mái : Nhan loại tài tình đồ
đồ. Họ chẻ ra thứ mây bay bay
bùn vút chằng kềm chi mình.

Chim mái : Hừ! mình tài
khen thiên hạ! Mình nói nó
bay giỏi, đầu biển nó đáp và
đầu trên nhánh cây như mình
thứ coi?

« Năm đồng bạc tôi ăn của
thằng Bửu, để tôi bảo ở nhà
tôi mua một cặp vịt làm thịt
rồi tôi mình viết thơ mời anh
giáo Ba qua ăn uống chơi
mới là đàm hòng cho chớ!»

Dứt lời, một mặt thầy Bốn
đưa tiền cho thiềm giáo mua
vịt, mua rượu, một mặt thầy
viết thơ sai học trò đem qua
mời thầy giáo Ba qua dự tiệc.

Thằng học trò đạp xe máy
đi một hồi rồi trở về, trao
cho thầy Bốn một bức thơ,
nói là của thầy Ba gửi.

Mấy thầy giáo liền he lại
xem, thấy thơ thầy Ba viết
như vậy :

Cher anh Bốn.

Đề rất cảm ơn quan huynh
mời qua dự tiệc, nhưng đề
rất tiếc không thể đi được, vì
bọn đầu có sạn mình, lại còn
mắc mớp thằng con nít miệng
còn hôi sữa ấy một lần nữa,
thiệt đau.

Nguyên hồi đề bảo thằng
Bửu qua cho quan huynh thử
tài, nó cười và nói : « Thầy
đồ tôi qua bên tôi lột quần
thầy Bốn được cho thầy coi?»
để liên mau miệng nói với
nó:

— Mấy lột được quần thầy
tao chịn cho mày 10 đồng.

Nay thiệt quả, nó lột được...
quan huynh, nó thua quan
huynh hết 5 đồng, nhưng nó
lại xức của đề 10 đồng, thế
là nó có lời 5 đồng, nó còn
thắng bọn già mình luôn
chớ nó đâu có thua đồ!

Ấy, sự tình như vậy? thì
các quan huynh thử nghĩ, đề
còn vui vẻ sung sướng gì mà
qua chẻ chén với anh em?

“Ngu-đề : GIÁO-BA

hợp dập đều. Theo dòng sông, các ngư phủ thả lưới, buông chài. Bên chum núi, lũ mục đồng chăn đốn các trâu bò. Tiếng hát xen với tiếng mái chèo của các ngư ông cùng tiếng gõ sừng của đoàn mục tử, vang dậy rừng suối. Chiều lại người đi xa về gọi dò, tiếng dọi vang lừng đưa vào trong cảnh tịch mịch của trời đêm, rồi cứ thế cho đến khuya mới trả lại cuộc yên tĩnh.

Ngày nay sông cạn, cảnh ngày xưa cũng theo dòng nước bạc mà biến ở đâu, chỉ để lại một tiếng buồn bã. Hà nhai kia bến dò chiều, Bên làng bầy biện rất nhiều thú hay.

Sắc cây sườn núi đỏ gay, Giòng khe nước chảy hoa rơi theo dòng. Về von tiếng hát mục đồng, Cảnh còn bay lượn, làn sóng bóng tà. Thú vui từ trước đâu là, Tương danh lợi lạ gì mà hỏi hang?

古壘孤村

VI.-CỔ-LŨY CỎ THÔN

Theo đường từ núi Bút đi xuống vừa đúng 12 cây số thì vừa đến Tấn Cổ-lũy, thường gọi là cửa Đại, và thường dùng trong việc thông giao là đi Cổ-lũy. Tấn thuộc về phủ Tư-nghĩa cửa rộng trên 900 thước. Lúc nước lên sâu độ 9 thước và khi nước ròng còn độ sáu thước.

Tấn có hai cửa: cửa phía nam là cửa lớn, nước sâu, tàu bè và các thuyền ra vào dễ dàng; cửa phía bắc là cửa nhỏ, ghe thuyền không vào được vì nước cạn.

Làng Cổ-lũy ở vào giữa 2 cửa biển ấy. Đông bắc làng giáp biển; tây bắc làng giáp nơi cửa Đại cùng hai dòng sông Trừ, sông Vệ giao nhau, hình thế trông rất quanh co.

Một lần các ghe thuyền lớn thường đậu để bán muối, bán cá muối v.v... Dân trong làng chỉ chuyên về nghề chài lưới, mắm, muối. Cũng có đôi nhà trồng lát dệt chiếu. Bên này sông, ta thấy toàn dừa, một màu xanh biếc; bên kia bờ năm ba chiếc rổ, khi lên khi xuống thật nhịp nhàng, vui mắt.

Miếng lưới của anh kếp hát

Từ-bửu-Sơn là một vị quan lớn, tánh tình nóng nảy và nóng nổi lắm.

Một hôm có việc mừng, với con bát lại bát.

Lớp tướng là Phong-ba-đinh, tên kếp hát là Tấn-Cối hay lắm. Từ thấy kẻ trung bị nạn một cách ưc hếp, lại thấy Tấn-Cối lên mặt lên mày thì tức quá, truyền các nọc anh kếp ra đánh.

Với một sắc mặt tự nhiên, anh kếp bước lại gạt Từ rằng:

Hay cho anh này, thấy Thái-sư đến mà không mau đứng dậy tiếp là ng ta làm sao?

Từ nghe vậy nổi giận quát: Thái-sư gì vậy, vậy cu là thần kếp hát thôi.

Tên kếp hát nói:

Ngài cu b ối tôi là tên kếp hát, sao ngài lại còn đòi câu ưc: tôi ra đánh.

(TIẾP THEO TRƯỞNG 9)

Làng Cổ-lũy trong lúc đứng xa mà trông thì mờ một màu, lẫn vào sông, khói, giống hệt một đám phù-vân.

Bến bên khỏi sông một mình. Làng cổ Cổ-lũy đứng trơ một mình.

Nghìn xa mây núi cuốn quanh.

Nửa đêm nước biển đưa vành hồng sang.

Người thưa thớt, cảnh thơ nhân.

Thôi thuận, tục mỹ, ngắm cảnh thêm vui.

Vào nơi thường thức những hồi....

Bên sông còn lại nợ dài Từ lãng.

羅河石陣

VII.-LA-HÀ THẠCH-TRẦN Ở về Đông - Bắc phủ Tư-nghĩa, cách tỉnh lỵ 5 cây số, ta thấy ngay núi La-hà. Núi gồm có ba cụm. Một cụm ở phía tây đường Thiên-lý, trong có một hòn đá rất to, in rõ như hình một con cạp đương chui vào núi. Ở ngoài đi vào, nếu biết chừng ta nhận được ngay.

Núi này là núi Hùm.

Một cụm ở phía đông đường, ngoài cây cối ra, ta thấy một hòn đá lớn bằng một cái nhà tranh, trông hệt như một con voi đứng, trông ở phía đầu lại càng giống như hình thật.

Núi này là núi Voi.

Còn một cụm nữa cũng ở phía Đông đường Thiên - lý nhưng ở phía trong núi Voi, đá lớn la liệt từng hàng, đối diện với nhau, lại thêm cỏ lùn mọc xen vào, hình như thiên binh vạn mã ẩn phục đầu đây.

Buổi mai, những lúc sương mù, cảnh vật lại càng đượm vẻ thiên nhiên.

Ta cụm núi này từ làng La Hà đến làng Điện-An, Vạn an, mỗi nơi mỗi ít, đứng xa trông chẳng khác gì quân binh đang dàn trận, nên gọi là Thạch trận.

Hiện nay cảnh đẹp cũng vẫn còn, nhưng nếu cứ để cho thợ người tàn phá mãi để xây móng đập tường, hoặc đập nhỏ ra từng viên để trải đường nên công thì cảnh này có lẽ không còn ở mai sau nữa.

Nhơn long khuất, trận đồ tam.

Mà đây tựa được rõ ràng đầu tinh.

Cạp, rồng, cây, đá tung hoành.

Mưu thần chúc quỷ, chỉ hình khôi mây.

Tiếng ngựa hí, bóng cờ bay.

Ấy giòng nước chảy, ấy cây tung hoành.

Non sông còn đó uy linh.

Ngân-phủ, Đồng-khoán, người đánh bỏ qua.

安海沙盤

VIII.-AN-HẢI SA-BÀN

Phía đông phủ Sơn-Tĩnh, theo đường thông Thiên - Ân mà đi cho đến tận nơi, cách xa độ 15 cây số, ta đến làng An-

Hải. Đến nơi ta được biết cửa biển Sa-kỳ, nơi mà mùa nóng bức các người đi hóng mát thường đến tắm. Ngoài cửa có núi Chung-Sơn. Phía cửa bắc có những động cát cao vun lên và dùn lại như hình những chiếc bàn tròn, trông rất đẹp mắt.

Tục truyền chỗ ấy là nơi chơi cờ của các tiên ông. Có người đã tự phụ rằng lúc đúng Ngọ ngày mùng 5 tháng 5 thường được thấy những bóng người phát phơ lối ấy. Không biết có thật như thế không hay là điều huyền ảo.

Muôn dòng cuộn cuộn nước soan.

Vạn thành An-Hải sa bàn cãnh xinh.

Bên gành biển đá dăng quanh.

Sóng tư bề cuộn như rình núi nhào.

Cây che, báo nấp, đồi cao, Trảng soi hang thăm biết bao rông già!

Muốn tìm Tinh-Vệ hỏi qua Chử e thần biển ngò là khởi đoan.

蓮池浴月

IX.-LIÊN-TRÍ DỤC NGUYỆT Những ao sen này gồm có ba chỗ:

Một ao ở làng Liên - trí thuộc phủ Mộ-đức rộng hơn 10 dặm, hình tròn như mặt trăng, màu nước trong suốt, bốn mùa sen nở.

Dân làng thường năm hái sen lấy một để nạp quan.

Hiện nay sen nở ít mà tục nạp tiền vẫn còn.

Một ao ở làng Bồ-đề, rộng dài mười mẫu. Lúc cụ Tả-quân Lê-văn-Duyệt còn sinh thời, hoa sen nở rất nhiều. Sau khi cụ tạ thế, hoa sen không nở nữa.

Tuy vậy từ lúc ấy về sau, hệ năm nào sen nở một vài hoa thì trong làng chắc có người trúng-tuyển ở một kỳ thi hạch nào chăng hạn.

Chính giữa ao, chỗ sâu nhất, có sanh một thứ cá gây rất

kỳ, cứ mỗi ba năm, thứ cá ấy nhóm họp lại một lần rất đông, nhưng lưới chài không mấy khi đánh được.

Một ao ở làng Ba-la, phủ Tư-nghĩa, giữa một cánh đồng, rộng ước 5, 6 mẫu, tựa hình bán nguyệt, nước trong, sen mọc, nở rất nhiều.

Cảnh Liên-trí dục nguyệt có lẽ là cảnh nổi đầu tiên.

Nước ao mấy thước trong veo.

Nước trong, trăng sáng, ngạt ngào sen thơm.

Mây sắc biếc, li màu lam, Cảnh vàng, hoa trắng, nhị hàm diễm sương.

Ra đời e nổi thẹn thường.

Màu trắng sáng ấy dễ thương sen này.

Ngư ông nào rõ ý ai, Mượn dòng nước, giặt cần đai ta cùng.

雲峯宿雨

X.-VÂN - PHONG TỨC VỖ Theo Thống chí chép: Núi Vân-Phong ở phía tây phủ Bình-Sơn, một trăm tám mươi dặm, ngoài lũy. Rừng xanh bao bọc miền nguồn, hình núi cao vọi, trông như sát tận da trời. Đứng xa thấy sương bay phất phới, sáng nhuận tốt tươi, thường như sắc đẹp lúc trời bình dân; tục gọi là núi eo mỳ. Mọi gọi là núi Chúa.

Trên đỉnh núi có đám đất bằng phẳng, trong mọc những cây cam, quýt, chuối, mít và các thứ hoa đẹp. Mọi thường bảo là vườn ông Trần. Có phải ông T ấy này là Bùi-trần-Công chăng?

Vân phong mưa tóa đều thấm.

Lòng ta ai rõ ràng sâu hay vui?

Cảnh tông trịnh gió toai bời.

Canh tàn mọc sớm tuông rơi khi hàn.

Ngoảnh nhìn sắc biếc màu quỳnh.

Này mây, nọ đá, vẻ vang bóng hồng.

Ước xưa, mưa đón người trông.

Đôi bên mây, khách, một lòng như nhau.

Trên là mười cảnh người xưa đã vịnh. Ta cũng nên đi thăm luôn hai cảnh nữa gọi là có xưa có nay.

石磯尖鉤

XI.-THẠCH-CƠ ĐIỀU TÀU Cảnh này ở cửa Sa-kỳ, phía đông nam phủ Bình - Sơn. Ngoài cửa, kia, một hòn đá trôi cao lên trên mặt nước, trông tựa như một người đứng cầu, nên gọi tên thế nghĩa là ông lão đứng cầu.

燕山鹿場

XII.-VU-SƠN LỘC TRƯỞNG Vu-Sơn ở về làng Vĩnh-tuy thuộc phủ Sơn-tĩnh theo đường quan lộ, lên đến Ba-gia, rồi từ ấy đi ra, theo đường tư ích. Hình núi rất cao: chỗ này tức là nơi phát mạch cho các núi trong hạt và là nơi có tiếng về các ông ba mươi. Sau núi có chỗ sầm uất, hươu nai vì sợ các mãnh thú nên đều nhóm họp lại chỗ này từng bầy để tránh các thú dữ ấy. Nhưng tránh kẻ kia thì lại gặp người nọ, các thú rừng này đã làm mối cho các nhà thiện xạ của vùng ấy và khi ta đến đây ta được nghe họ bảo: thịt nai khó ở Vu-sơn thì ngon không thể nói!

Đi chơi cho biết, các bạn, biết để nhớ lại các chuyện mà những nhân vật ở đây sẽ kể cho các bạn nghe trong dịp mùa Xuân, giữa những hộp nước trà và miếng bánh khô nhai còn dở miệng. Và các bạn lại được thấy nhiều cái hay hơn kỳ giả vì kỳ giả đi đây cũng chưa phải mùa, lại vì ngôi lút què của kỳ giả không thể tả được hết những cảnh thiên nhiên cùng như tạo trong khoan giấy này. Luôn tiện kỳ giả xin chúc các bạn trong buổi ngày Xuân được sức khỏe để đem thiên tài mà miêu tả những cái đẹp của Hóa-công.

CẨM-MỸ

(Quảng-ngãi)

TÀI BÚT 10 bài lục bát trên đây, tôi rút dịch ở tập thi của cụ Châu-Khê, văn dịch không được hay, xin các bạn lượng cho.

MỖI NĂM, TRONG CÁC CUỘC THI

Trường LÊ - BÁ - CANG

62-78, RUE LAGRANIERE | 42-44, RUE GARROS - SAIGON

ĐƯỢC KẾT QUẢ TỐT ĐẸP

HƠN CÁC TRƯỜNG TƯ KHÁC.

NHỜ KỸ LUẬT NGHIỆM VÀ

CÁCH DẠY CÓ PHƯƠNG PHÁP.

Tự trường: 2 MARS 1942.

CUNG-HẠ TÂN-XUÂN

CHIC MODE
ĐOÀN - THÀNH - TẠO
TAILLEUR

48, Amiral Courbet - SAIGON

Là một tiệm may đáng tin cậy, công việc làm kỹ lưỡng, chắc chắn, có nhiều thứ hàng mới kiểu lạ, giá phải chăng.

NGÀY XU'A

(Tặng bạn Sa-giang)

Mỗi khi tôi ngắm cánh chim bay
Hay là bướm giăng giữa nước mây
Tôi nhớ, tôi buồn, tôi tiếc mến
Cuộc đời luân lạc, buổi thơ ngày...

Dù nay đoạn-tuyệt với phiêu-linh,
Sống giữa vườn xanh, cạnh bạn tình.
Tôi vẫn tương tư hoài niệm mãi
Những ngày mưa gió gọi đầu xanh...

Bút sệt hầy còn ghi dấu mực
Tìm cần mãi lộng bóng yêu-dương.
Chồng sách, trang thơ luôn nhắc nhở
Những giờ say đắm mộng văn-chương !

Sa-giang năm ấy... hội nguyên-
vương
Biết mấy thi-nhân, mấy má
hương
Có một mùa xuân hoa nở cũ
Hương tình nấp tỏa bên Sa-
giang.

Đặt bước thỉnh thang giữa
cuộc trần
Trong lòng tôi chứa một thi-
nhân
Trên môi tôi dẹt lời thề h n
Thấy gái, thua gì pháo thấy
lân !...

Đêm làm sao xiết giấc chiêm
bao !
Mắt ngợp ô bông với áo màu...
Giấy trắng mực đen luôn chép
mộng
Tháng ngày liên tiếp, mực
tiêu hao !

Cùng trong một kiếp lụy văn-
chương
Tôi có bên tôi, những bạn
vàng
Dáng trái tim sầu cho lá rụng
Cho chiều thu lại với đêm
trăng...

Lần mãi không sao giáp chuỗi
người
Không sao vẽ hết cảnh vui
tươi
Không sao khóc thỏa tình hoài
vọng
Còn để trong tôi... mấy nạm
ngủ !

Mà nợ, mà duyên có thể thôi.
Một chiều nước cuống đóa hoa
trôi
Chúng tôi ai lại qua đường nấy
Theo bánh xe lăn của cuộc
đời...

Hỡi người yêu dấu chốn
thưa phương !
Ai sống say sưa sát mĩ hương?
Ai ngủ êm đềm trên đồng bạc?
Ai còn man mác nhớ phong-
sương ?...
(Trakha)

MỘNG-HỒN-QUYÊN

XUÂN

Non nước ngày Xuân, về đượm
đá,
Gió Xuân phơi phới mát lòng ta,
Bầu trời trắng xóa mây thêu
gấm
Mặt đất xanh rì cỏ điểm hoa,
Pháo nổ tách tung trời xác giấy,
Phấn son lóa lọi về bình ma.
Đ.T. La-Dung



Để giúp vui bạn đọc
trong dịp đón xuân

NGỌ : NĂM CON NGỰ'A

CỦA
HOA LƯƠNG

社稷幾回勞石馬

Xả tác kỳ hời lao thạch mã

山河千古奠金甌

Sơn hà thiên cổ điện kim âu

DỊCH :

Xả tác bao lần bon ngựa đá

Non sông muôn thuở vững âu vàng

Trần-thái-Tông

Theo người Annam và người
Trung-Huê thì sự luân chuyển
của thời gian đều tuần tự theo
12 con giáp, mà mỗi con giáp
đều là một con thú bắt đầu
từ con chuột trở xuống đến
con heo, theo lẽ : « thiên sanh
trí : có trời từ năm tý ! »
Rồi cứ thế mà qua đi, đảo
lại, đúng như cái thuyết :
« Chung nhi phục thi » : Cùng
tốt rồi trở lại trước.

Mỗi năm là một con giáp.
Thời gian qua lại, không
biết từ khai thiên lập địa đến
bây giờ đã trải mấy con giáp
rồi, nhưng theo âm-lịch thì
năm nay, 1942, là năm Ng
tức năm con ngựa !

Ngựa, con thú có nhiều đặc
tánh và rất ích lợi cho loài
người trong loài lục súc, từ
việc chở chuyển đến việc
chinh - chiến, thường được
nhắc nhở luôn luôn.

Khác hơn các giống thú, con
ngựa có luân-lý giống tác loài
người : Không loạn luân và
còn hơn nữa, nếu làm thì tự
sát ! Có nghĩa đồng bào, ngựa
cùng một mẹ sinh ra, không
bao giờ cần lộn-Đề phân biệt,
mỗi khi giao cấu, ngựa đực
ngửi nước tiểu ngựa cái thì
biết ngay, cũng như trước khi
cần lộn, ngựa cũng nhau do
mặt rồi nhận thức được liền.
Cái đặc sắc của ngựa là chạy
chẳng những bền lại rất mau,
nên người đời muốn thử sức
chịu đựng thường dùng câu
ngạn ngữ này : « Đường dài mới
biết ngựa hay ». Song ngựa
cũng có con hay, con dở mà
danh tiếng như từ trước đến
giờ là con Thiên-lý-mã. Muốn
biết con ngựa nào hay, người
ta phải có con mắt tinh đời
mới rõ thấu. Người có tài
xem tướng ngựa không ai
hơn Bá-Lạc đời xưa của nước
Tàu nên có - như câu :
« Thế sinh Bá-Lạc nhi hậu
hữu Thiên-lý-mã », vì con
Thiên-lý-mã được đời biết
tiếng là nhờ Bá-Lạc tìm ra.

Sau Thiên-lý-mã, theo các
truyện Tàu kể lại thì danh
tiếng là những ngựa thần
này : Con Xích-Thổ của Hán-
tho - đình - hầu Quan - văn-
Trương đời Tam - Quốc ; con
Hiên - nguyệt long - cầu của
Tống Định-Thanh ; con Thoại
Phong-câu của Đường Tiết-

nhon-Quí ; con Bạch-câu của
Bác-Vương ; con Hồ-lôi-bảo-
cầu của Tùy Thượng - sư - Đ
sau về Tần-thúc-Bảo ; con Ô-
Chùy của Sở Hạng-Vô v.v...

Sở dĩ những con hủ - mã
này còn lưu danh đời sau là
vì mỗi con đều để lại một
đoạn lịch-sử vẻ vang, với
người đã cỡi nó đã làm nên
công nghiệp hiển hách một
thời.

Con Xích-Thổ thì chỉ trừ
người anh-hùng khi - phách
ra, những kẻ gian nịnh tâm
thường không cỡi nó được
nên sau khi Lữ-Bổ bị hại rồi
thì Tào-Tháo đem về để đó
mà chơi, chẳng ai cỡi được.
Về sau Tào-Tháo muốn dùng
nó để hại Quan-văn-Trưởng
bởi nó dữ lắm, cần chết
người lại gần, thì Xích-Thổ
lại tung phục. Nhờ con Xích-

Thổ mà ngàn dặm được tin
anh là Lưu-huyền-Đức. Quan
văn-Trưởng, trong một đêm
qua khỏi năm cửa ải, chém
chết 6 viên đồng tướng của
Tào. Đến sau Quan-v. - Trưởng
bị Lữ-Mông giết chết, Xích-
Thổ cũng buồn thắm nhìn ăn
mà từ tiết theo. Đời cho là
ngựa có nghĩa thứ nhất.

Con Hiên-Nguyệt long-cầu
thì đã giúp cho Định-Thanh
đánh Nam dẹp Bắc làm nên
công nghiệp quân thế anh-
hùng, từ một cậu lưu lạc
giang- hồ đến chức Định-
vương một cõi.

Con Thoại-phong-cầu của
Tiết-nhơn-Quí đã đưa anh
« hươu đầu quân » ấy bay từ
trên ngọn núi đến bãi sa lầy
để cứu vua Đường Thái-tông
không bị giết về tay Cáp-tô-
Vân, sau lại đưa Tiết-nhơn-
Quí vượt qua bao lần đại hải
về để-đo cứu giá điện-hạ là
Lý-Trị và trừ diệt tên tặc-
thần Trương-sĩ-Quí.

Nhờ con Bạch-câu của Bác
Vương do Mạnh-Lương ăn
cấp mà Dương-lục-Sứ khỏi bị
vây ở Bắc-Phiên, vì một ngày
nó có thể chạy trên ngàn dặm.
Về sau Nhạc-vô-Mục nhờ nó
mà đánh thắng giặc Kim.

Rồi cũng như con Xích-
Thổ, con Bạch-Câu sau khi
Nhạc-vô-Mục bị Tần-Cối hại
chết rồi, thì nó cũng đập đầu
chết theo.

-(Coi tiếp trang 12)



— Thằng nhỏ con ai mà ngộ nghĩnh dễ thương quá vậy chị ?
— Dạ, tôi cũng chưa biết nó là con của ai ?
— Coi kia ! Tại sao mà lạ vậy ?
— Dạ, tại ba với má nó đang kiện nhau để giành bắt nó.
Tòa chưa xử coi ai bắt nó, nên tôi chưa dám chắc nó là con
của ai !

HẰNG THUỐC ĐIỀU

BASTOS

Kính chúc thân chủ đang
vạn sự như ý trong năm mới

NHỮNG CÂU NGỌ

đôi tập Kiều

NHÀ CÓ ĐẦU

Chín chục thiếu quang
gió các trăng sân, biết bao
vương tôn quý khách.

Một phen tri - kỷ, đèn
khuya hương sớm, thật
là tài tử giai nhân.

NHÀ THẦY THUỐC

Ngọ mưa gió bất kỳ, độ
sanh nhờ đức,
Kể công trình biết mấy, cứu
người là nhơn.

ANH THỢ HỒ

Mấy độ đi về đội trời đấp
đất,
Một tay gầy dựng, kín công
cao ường.

THỢ VẼ

Bút noa vẽ vờ, thay đen
đôi trắng,
Tay tiên diu dặt, tô lục
chuốt hồng

THẦY CHÙA

Úc trái tiên khiên nhờ tay
tế độ,
Tam qui ngũ giới, nương
cửa bồ đề.

THẦY BÓI

Vinh hoa bỏ lúc phong-
trần, giàu sang có số,
Gian truân đã nhiều lưu
lạc, hưởng thụ về sau.

NĂM CON NGỰA

(Tiếp theo trang 11)

Về sau trong các
đền thờ Nhạc-vô-
Mục, mẹ trước
sân đều có đức
tượng con Bạch-
câu, ghi dấu một
con nghĩa-mã.

Con Hồ-lôi-báo của Thượng
sư-Đồ thì từ khi về tay Tân-
thúc-Bảo đã cứu họ Tân khỏi
chết ở chỗ Giang-đô trong kỳ
tranh trạng-nguyên-khôi lại
giúp cho chủ làm đến đại
nguyên-soái.

Còn con Ô-chuỳ thì chẳng
nói ai cũng biết nó đã giúp
cho cái người « lục bát sơn
hề » trăm trận trăm hơn. Đối
với Hạng-vương, thì tình
thương con Ô - chuỳ chẳng
kém ả Ngu-Cơ nên khi Ô chuỳ
không đi nữa, Sở-bá-Vương
phải ôm Ngu Cơ mà than rằng:
« Lục bát sơn hề khi cái thể !
Chuỳ bất thể... thì bất lợi hề ! »

Ở nước ta, Lý-thường-Kiệt
đã nhờ con ngựa báu mà hai
phen đánh bại nhà Tống đoạt
lại châu Khâm, châu Liêm ;
Trưng-Vương nhờ con ngựa
báu mà bốn năm làm vua một

cõi sơn hà gồm 21 thành gấm
vóc ; vua Quang-Trung nhờ
con ngựa báu mà phá tang
trên 10 vạn hùng binh của
Tôn-sĩ-Nghị mạnh giáp không
còn, vua Gia-Long cũng nhờ
ngựa mà một lần lách khỏi
mũi thương của Nguyễn-văn-
Trương, một lần thoát khỏi
đường tên của Trần-quang-
Diệu, kết cuộc nhứt thống
sơn hà.

Song con ngựa lịch - sử ở
nước ta lại là con ngựa đất
trước đền vua Đinh - tiên -
hoàng.

Tương truyền hai phen đức
Trần-Hưng-dạo đại - vương
phá tang quân Mông-Cổ ở Kỳ-
Cấp và Bạch-đăng-giang đều
thấy con ngựa đất ấy mình
mây ướt cả mồ hôi như xối
nước, dường như nó đã xông
pha trận mạc chia với quân
nhà Trần giữ vững sơn-hà. Vì
vậy đến khi giặc ra khỏi cõi,
nước hưởng thái - bình, vua
Thái-Tông có ngự-chế 2 câu
khắc thờ ở đền ấy :

« Xã tắc kỷ hồi lao thạch-mỹ
Sơn hà thiên cổ điện kim an ! »
Làm viên đại - tướng,
không còn gì thú hơn để cho

da ngựa bọc thây, nên Mã-
viện thường nói : « Làm trai
chết trong tay vợ, sao bằng
chết ở nơi chiến - trường » !

Ngựa có vài cái đặc biệt
sẵn dịp cũng nên thuật ra đây
cho vui : Người ta nói :

a) Một đôi vợ chồng đương
hóa-thuận, êm ấm nếu có kẻ
chơi nghịch bứt 1 lông cứng
ở đuôi ngựa nhét vào trong
gối thì sẽ thấy cặp vợ - chồng
ấy « làm giặc » với nhau ;

b) Ai muốn thức khuya để
đánh bài cho đỡ buồn ngủ
thử lấy chút nước dãi ngựa
bôi lên con mắt thì nó bắt
thức luôn đầu muốn ngủ cũng
không ngủ được.

c) Ngựa có tánh nóng thuộc
hỏa, nên người ta dặt vào
năm ngũ, vì ngũ cũng thuộc
hỏa. Sách đoán mộng có chỗ
chép ; thấy ngựa múa thì thể
nào cũng có lửa cháy.

d) Cũng bởi tánh ngựa nóng
nên chơn nó không bao giờ
đứng yên. Trái hẳn với loài
trâu, ngựa là con vật không
thích nằm, đầu khi ngủ nó
cũng vẫn đứng.

HOA-ĐƯỜNG



— Nè bác ! Sao đầu năm
mà bác vô ăn cơm lại không
trì tiền cho tôi ?

— Chà mấy nói tã, thì hồi
này chủ mấy mời tao vô ăn
chớ phải tao vô ăn dãi sao?

Cung-Hạ Tân-Xuân

Lương-y

HUỲNH - QUỚI - NHON

Chuyên-môn trị các chứng
bệnh ho, ho lao ho tởn,
suyễn v.v...

51 A. de l'Inspection Giadinh

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Nhà thuốc

Di-Sanh-Đường

chuyên môn bào chế thuốc
HO DANH TIẾNG HIỆU
con VE VE

Cung-Chúc Tân-Xuân

GRAND MONDE

CHOLON

Mấy ngày Tết không đâu vui thú và đủ cuộc chơi bằng :

VƯỜN CHƠI ĐẠI THẾ GIỚI

(GRAND MONDE CHOLON) Téléphone : 30.457

MỞ CỬA LUÔN VẪN NGAY VÀ ĐÊM :



CHARLOT
CỦA BAN
MOON STAR
REVUE

Có hát quảng-dông, hát
Tiền-châu, hát cải-lương, hát
bóng nói, kỹ-thuật, ma-thuật,
dạ huê viên, cuộc đi patin,
xe hơi điện, thiên-dàng, cánh
thập điện vô cùng thần bí.

Trên trăm cuộc vui lý thú
là nơi tụ họp tất cả nam
thanh nữ tử của hòn ngọc
Viên-dông.



Mlle MANH-LÊ-QUÂN
Ngôi-sao của
BAN PARAMOUNT

Paramount và
Etoile d'Argent :
(hai gánh nhập một)

Ban ca vũ này trong những
ngày Tết chọn những tuồng
mới và đặc sắc cống hiến cho
quí khán-giả xem.

Vũ nữ thỉnh sắc lưỡng toàn,
y phục toàn mới, màn cảnh
mỹ-thuật có nhiều ngôi sao
danh tiếng đồng trở tài trên
sân khấu.

Moon Star Revue:

Đoàn này có kỹ-thuật, ảo-
thuật, ca vũ, còn khôi-hài do
chàng Charlot đóng vai chánh
diễn cười quên thôi.

Kim-Thoa

Kịch-Đoàn

Tuồng hát hoàn toàn mới
soạn, tranh cảnh hoạt-dộng
là một kỹ-nguyên mới mẻ.
Khởi diễn ngày mừng một Tết
(15-2-42) tới mừng mười
(24-2-42).

HÀI KỊCH

MỘT CẢNH, HAI HỒI

NGÀY XUÂN KÉN RẼ



ÔNG CẢ

(Trong buồng khách nhà ông Cả : sa-lông cần để trên chiếc thảm lông chiên, chung quanh nào piano, nào các đồ cổ, cái gì cũng quý giá tỏ ra ông là nhà triệu phú)

CÔ LAN, ÔNG CẢ

CÔ LAN (nói một mình).— Không biết ba mình bằng lòng kén ai đây ! Kể ba anh chàng, địa-vị đều ngang nhau cả ! Làm bà bác-sĩ ? Nhưng mà thẳng cha ấy không được nghiêm-trang lắm. Lấy nó rồi tối tối nó tạ sự đi thăm bệnh-nhơn dễ đi với mèo thì khổ ! Hay là lấy anh kỹ-sư ? Anh này phải cái lùn quá ! Đành ông gì mà cao 1m50 ! Mình là đàn bà cũng được 1m50 ! Lấy anh đi đâu tụi nó điếu «Chị với em» thì mắc cỡ chết ! Có lẽ trời định cho mình làm bà chủ-bút chắc ?

(ÔNG CẢ bước ra)

ÔNG CẢ.— Con làm gì mà thơ thần mãi ở ngoài này ? Vô trong nhà coi cơm, nước đi chứ !



CÔ LAN

CÁC VAI :

ÔNG CẢ 60 tuổi, triệu phú
CÔ LAN con gái ông Cả, 21 tuổi
ÔNG BÁC-SĨ kiêm dược-sĩ, 31 tuổi
ÔNG KỸ-SƯ mở tiệm thầu-khoán, 31 tuổi
ÔNG CHỦ BÚT kiêm thi-sĩ 29 tuổi
(ba ông là bạn của nhau)
ANH FACTEUR người đưa thư, 30 tuổi

Bài của Bằng-Dương
Tranh vẽ của Quang-Tiên

CÔ LAN.— Dạ, con tính nên làm những món ăn gì. Họ là khách sang-trọng lịch-sự, bữa cơm mời họ, con muốn cho tươm tất.

ÔNG CẢ (mỉn cười).— Đành vậy, nhưng ba chỉ sợ họ không ăn !

CÔ LAN.— Họ đã hẹn với ba con mình. Và ngày Tết họ không dám làm xui xẻo mình đâu. Ba đừng lo.

(Cô Lan lững thững đi vô, ông Cả gọi giật lại)

ÔNG CẢ.— À, này con, ba già ấy chắc con đã biết rõ tánh tình, con cứ nói thiệt con ưa ai ?

CÔ LAN (dỗ mặt).— Ba đặt đâu con xin ngồi đấy, cả ba cũng là những thiếu-niên anh tài cả !

(Có chuông gọi cửa, cô Lan lui vào)

II

ÔNG CẢ rồi lần lượt các ông BÁC-SĨ, KỸ-SƯ, CHỦ BÚT

ÔNG BÁC-SĨ (tay xách cái va-ly con).— Năm mới, con đến mừng tuổi ông được vạn sự như ý.

ÔNG CẢ (cười).— Tôi cũng xin mừng quan Đốc-tờ làm ăn năm nay hơn mọi năm và nhứt là mau lập một đường-đường, một phòng thí-nghiệm như quan văn ao ước.

ÔNG BÁC-SĨ (nói nhỏ).— Dạ, trăm sự đều trông vào ông Cả.

ÔNG CẢ (cười).— Nếu thế thì thật con Lan có phước (nhìn vào cái va-ly con) Kia, nhứt là mau lập cái va-ly của quan đi. Mời quan ngồi.

ÔNG BÁC-SĨ (cười).— Cái này là cái đồ đựng thuốc và các khí cụ cứu-nhơn-loại chứ không phải cái va-ly ă !

ÔNG CẢ.— Xin lỗi quan, tôi đâu biết. Song bữa nay là Tết quan đem cái đó đi làm gì ?

ÔNG BÁC-SĨ.— Dạ con vừa đi chữa cho một bệnh-nhơn mười phần nguy-hiểm. Hẳn đã hấp hối, thế mà con chích cho hân một mũi thuốc do con phát minh, hân hết ngay bình và ngồi lên được. Và với nghề cứu-nhơn độ thế của chúng con, làm gì có ngày, có đêm, có Tết. Chúng con chỉ biết có sự « sống » của nhơn loại.

(Có chuông gọi, ông kỹ-sư vào)

ÔNG KỸ-SƯ (xá) chào ông cả ! Năm mới mừng ông sống lâu trăm tuổi (quay lại ông bác-sĩ) ă kia ông bạn : meil-leurs voeux

ÔNG BÁC-SĨ.— Merci (nói một mình) thẳng này định đào mồ này chắc.

ÔNG CẢ.— Xin chúc ông kỹ-sư năm nay, cứ mỗi tháng tìm được một cái mồ.

ÔNG KỸ-SƯ.— Ấy con tìm được rồi ! một cái mồ vô cùng lớn lao.



ÔNG KỸ-SƯ

ÔNG CẢ.— (xoa tay) Già xin mừng ông kỹ-sư. Thế cái mồ ấy ở đâu ?

ÔNG KỸ-SƯ (dỗ mặt) Ở giữa châu thành Hanoi !

ÔNG BÁC-SĨ (cười to) Một cái mồ ở giữa kinh - đô đất Bắc ?

ÔNG KỸ-SƯ (nói nhỏ) — Thằng này định (lật tẩy) mình đây ! (nói to) Hân chờ ! (quay sang phía ông Cả) Chà vừa rồi con có ra Hanoi dự kỳ Hội - chợ, con có dạo chơi quanh Hồ-Gươm, con thấy nước hồ xanh biếc, con để ý xem xét rồi sau con cho cái «thuần» xuống hồ thì trời ời, con khám phá ra rằng ở dưới đáy hồ có cái mồ đồng ! Có đồng nên nước mới xanh. Ông có thấy khi mình ăn cơm trên chiếc mâm đồng rồi mình đánh rớt chút mỡ rồi để lâu không lau, mỡ trắng biến ngay ra màu xanh ?

ÔNG CẢ.— Phải, phải, có thế.

ÔNG KỸ-SƯ (vỗ tay).— Ôn-thực là người thông-minh ! Chính cái chất xanh ấy là cái rỉ đồng ! Nước hồ gươm chứa toàn rỉ đồng. Dưới hồ gươm có mồ đồng ! Con đã trình với

nhà đương chức sự khám-phá ấy để mình giữ độc quyền khai (nói nhỏ vào tai ông Cả) Con trông nhờ vào cụ để lấy khai cái mồ đồng ở giữa đất Thăng-Long.

ÔNG CẢ (nói nhỏ).— Quan đừng ngại. Được người rề như quan là qui, chớ tiền bạc thì quý gì.

(có chuông gọi, ông Chủ-bút vừa đi vừa ngậm nga)

ÔNG CHỦ BÚT.— Xin chúc ông năm mới được «sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm» (thấy ông bác-sĩ và ông kỹ-sư ông chủ-bút hơi giật mình) ă kia, vui quá nhĩ, để lại được gặp hai quan bác ở đây, vậy xin chúc hai bác sống lâu trăm tuổi để đâm vào... mạch máu của nhơn loại và mạch máu của trái đất.

ÔNG CẢ.— Cảm ơn ông chủ bút, xin chúc ông năm nay xuất bản thật nhiều văn, thơ và tờ báo do ngài chủ trương thêm cả vạn độc-giã.

ÔNG BÁC-SĨ (nói nhỏ).— Lại thêm một tình địch nữa. (nói to) Chúc bạn làm thơ cho nhiều, để giúp y khoa đỡ phải dùng thuốc... ngũ.

ÔNG KỸ-SƯ (nói nhỏ).— Thằng này định đào mồ của mình đây. (nói to) Tôi chúc bạn đã làm chủ ngôi bút của mình, làm chủ được cả lời nói của mình.



ÔNG CHỦ BÚT

ÔNG CHỦ BÚT (nói nhỏ).— Hai đứa này định cướp sống mồ của ta, (nói to) Và làm chủ cả những cái gì mà thiên hạ đương mong làm chủ, ă là điều tôi ao-ước, và (quay sang phía ông Cả) thưa ông xưa nay muốn làm chủ một đảng phái, một quốc-gia, chỉ có văn-chương là đắc thắng, có phải thế không thưa ông ? Cái gươm của Nã-phá-Luân thì còn có lúc gãy, chớ ngọn bút của Lư-Thoa thì không bao giờ cùn.

(Coi tiếp trương 14)

CHUYỆN VUI

Ngón bịp tài tình

Một người nọ làm ở tiệm cầm đồ, có một người bà con túng kém quá, muốn giúp cho, bèn nghĩ ra một cách, bèo người ấy đi mua hai cái nón đem lại cầm và dặn hễ lấy tiền rồi bước ra thì làm bộ đánh rơi cái giấy đi.

Tức thì có một người khác đi được mở ra coi thấy cái giấy cầm ấy lời những 40p. Thôi thì hân là của quí rồi.

Người ấy mau mau bỏ tiền ra chuộc.

Kịp đến khi về đến nhà mở ra coi thì chỉ thấy là 2 cái nón xoàng, giá không đến 3p.00 thôi.

Công dụng của răng vàng

— Chị ba nè, tại sao chị ưa trồng vàng vậy. Tháng trước chị mới trồng một cái, tháng này thêm 2 cái nữa.

— Đồ em biết tại sao ?

— Chắc là để khi chị cười thấy cái miệng có duyên.

— Không phải. Răng vàng của chị dùng để đem đến liềm cầm đồ khi nào... Vì mỗi cái răng là một vật kỷ-niệm của một người yêu của chị...

Xin cô thử thì biết

— Cây son này tốt không ?

— Dạ, tốt lắm,

— Thực chớ, tôi mua đủ nhiều nhưng gặp toàn đồ xấu cả.

— Thì cô cứ thử thoa đi, rồi thử ngay vào « má » tôi đây cũng đủ biết...

Quà Tết !

Mồng một tết, chồng nhong nhèo với vợ.

— Mình có hứa rằng mình sẽ mua cho tôi một món quà bất ngờ để lì xì cho tôi. Mình hẹn đúng mùng một mới đưa cho tôi để cho tôi phải ngạc-nhiên. Món gì vậy ? Đồng hồ đeo tay chăng ? Hay cây viết máy mạ vàng ?

Vợ mở tủ lấy ra một cái hộp nhỏ, bên trong có chuỗi hạt ngọc :

— Đây, món quà bất ngờ cho mình ! Mình đeo vào cổ tôi đi !



— Cứ vào đại đi chớ.
— Ừ, ai hỏi mình cái nói là không biết của !

(Tiếp theo trang 13)



ÔNG CẢ.—Chính phải, thánh nhân cũng dạy vậy.

ÔNG CHỦ BÚT.—Nên con định năm nay, lập một nhà in, lập một nhà xuất bản, để cho mọi người trong nước được có một nền giáo dục phổ thông (nói nhỏ vào tai ông cả) cái đó đều trông vào ông.

ÔNG CẢ (nói nhỏ).— Ông mới thật là người có chí khí, con Lan chắc bằng lòng lắm, nó mà được nâng khăn sửa túi cho ông thì ông lo gì. Đến 10 nhà in, mười nhà xuất bản tôi cũng xin cặng đáng.

ÔNG CHỦ BÚT (dặc chí).— Nếu thế thì thật là phước cho dân Việt-Nam. Họ sẽ nhờ ông để hiểu cái thuần túy của văn - chương, họ sẽ không : (ngâm)

Cối tục u mê định với lợi
Cắm đầu hi học bời bần, như.

ÔNG KỸ - SU (nói nhỏ).— Thằng này nó dùng ba chữ « hi học bời » là ám chỉ cái nghề mỗ của mình đây. (nói to) : Này ông bạn Chủ-bút, nếu không có tụi kỹ-sư mỗ hi học bời dặt để tìm sắt thì ông làm gì có ngòi bút sắt để viết... ông mà không có ngòi bút sắt xuyệt của ông thì ông đi ăn mày.

ÔNG CHỦ BÚT (Tất ông kỹ-sư).— À ! thằng này lão, mày bảo ai ăn mày ! Tao lại đang cho một cột thơ trào phúng thì mày chết.

ÔNG KỸ-SU (đánh lại) Tao « tăng-phú » thơ mày ! Thơ mày là thơ con cóc.

ÔNG BÁC-SĨ (đứng lên can) Hai ông bạn điên hay sao. Tôi có thuốc sẵn đây (vừa nói vừa mở va-ly thuốc) Để tôi chích mỗi bạn một mũi, thuốc này có tánh ôn. Tôi chế nó bằng các chất Sulfasénol, Gomenol và Benzol.

ÔNG CHỦ BÚT (càu) Im đi anh lang băm ! Thuốc của anh thì ra gì mà khua môi, múa mồm.

ÔNG BÁC - SĨ.—Ồ khổn-nạn. Đối với nghề cứu sống loài người mà mày dám lão !

ÔNG CHỦ BÚT (đánh) Để tao đánh chết mày, coi mày có thể cứu nổi mày không đã rồi hãy tính đến chuyện cứu người.

MỪNG XUÂN

Năm Nhâm Ngọ

Nắng lại sương qua trải tháng ngày.

Rắn theo rồng đuổi tới năm nay.

Nước xô biển sóng tiền cơ rui ;
Ngựa ruồi đường mây rước vận may.Gấm vóc hoa thêu phở vẽ đẹp ;
Đón ca chim giỡn trời vãn mây ;

Chơi xuân có biết xuân chẳng hã ?

Từng mẩy thu đông mới bữa rày.

MỸ-ẨM

NGÀY XUÂN KÉN RẼ

ÔNG CẢ (can) Tôi van các quan, các quan là bậc nhơn-tài của nước. Làm thế thiên-hạ cười cho.

ÔNG CHỦ BÚT.—Nhơn-tài gì hạng chúng nó. Nào đã thấy thằng kỹ-sư mỗ nào tìm được cóc khô gì ! Nào đã thấy anh bác-sĩ, được sĩ nào phát minh được gì ! Anh nào cũng rượu bò coca, kola, quina, hoặc quina, kola, coca ! Rõ xấu hổ !

(ba ông đánh nhau cặng hăng)
ÔNG CẢ.—Ồi các quân ơi, ngừng tay.

ÔNG BÁC-SĨ (đánh).—Đề tôi làm tờ trình cho thằng chủ bút này đi nhà thương điên Biên-Hòa.



ÔNG CẢ.—Ồi các nhơn-tài ôi, ngừng tay kéo bẻ cựa lợi cổ của tôi (ôm lấy chiếc độc bình lớn bằng sứ Giang-Tây) (có tiếng gõ cửa. Tất cả ngừng tay, trông ra)

ANH FACTEUR.—Có điện tín của ông Cả. Ông ký nhận cho.

ÔNG CẢ (ký rồi mở ra).—Bằng tiếng Pháp, các quan coi giùm cho (Tất cả ba ông xúm lại đọc :) Impossible ar-ranger affaire, huissier vien-dra faire saisie.

VUI... CU'ỒI

BÀ NỘI ÔNG THỀ NÀO ?

Bà là đứa nhỏ rất có lễ phép. Một bữa kia ra đường chơi, nó gặp một ông lão người cùng xóm đã ngoại bát tuần, liền cung kính đỡ nón cái đầu chào. Thỉnh thoảng, ông lão liền vui vẻ hỏi :

—Kia, cháu đi chơi đó hả ?
—Thưa ông, phải !
—Bà nội cháu mạnh giỏi ?
—Cám ơn ông, bà cháu mạnh. Còn bà nội ông thế nào ?

LÝ LUẬN TRẺ CON

Học trò : Thưa thầy, có phải trường phạt một người mà họ không làm việc gì cả, là 1 đều sai chăng ?

Thầy giáo : Thì tự nhiên vậy chứ sao, và như thế người ta gọi là bất công !

Học trò (dặc chí) : Em rất kính phục lời thầy vừa giảng, vì bữa nay em không làm bài...

ÔNG CẢ.—Nghĩa là gì ?

ÔNG BÁC-SĨ (nhìn ông chủ bút) Anh cắt nghĩa giùm.

ÔNG CHỦ BÚT (nhìn ông kỹ-sư) Anh cắt nghĩa giùm.

ÔNG KỸ-SU (sịu mặt) Không thể thu xếp được, trường-tòa sẽ đến tịch biên.

ÔNG CẢ (giơ hai tay lên trời) Thôi chết, phen này hết cả cơ - nghiệp. (ông té, nằm bất tỉnh. Cô Lan chạy ra)

CÔ LAN.—Cái gì ! Tại sao ba tôi chết giấc ? (cả ba ông chỉ cho cô Lan cái điện-tín)

ÔNG KỸ-SU (bảo ông bác-sĩ) Anh cứu giùm ông đã.

ÔNG BÁC-SĨ: Không sao ! Cầm xoàng ! Cô Lan cứ lấy đầu cù là thoa cho ông chắc hết liền... Xin chào cô và hai bạn, tôi có việc gấp phải đi ngay (ông bác-sĩ ôm va-ly chạy)

ÔNG KỸ-SU (bảo ông chủ bút) Chúng mình cũng chuẩn chớ, kéo lại và vớt một mạng người ! Lại phải đi làm chứng hầu tòa, lời thôi lắm. (nói to) Xin chào cô, chúng tôi có việc vội (hai ông ra nốt)

ÔNG CẢ (lồm cồm bò dậy, cười rử rưởi bảo cô Lan) Tao bảo chú mày ở Căn-thờ đánh cho tao cái điện tín này để thử lòng các ông nhơn tài ! (chống tay vào đầu gối, ông Cả, cười lớn hơn) Các ông nhơn-tài ôi ! Các ông thiếu-niên anh tài ôi ! Lại ăn cơm với lão cái đã !

HẠ MÀN
Lũ



— Anh đi đâu mà để đầu năm chủ chười om sòm ở nhà.
— Hai vợ chồng anh nghe thấy thật không ?

Đời xưa, người ta có thể sống đến 8, 9 mươi tuổi là thường. Đời nay, phần nhiều lối hai mươi lăm, ba chục mạng vong

Người ta muốn sống được lâu dài cần phải biết tiết dục, bảo dưỡng thân mình nữ sắc không nên quá để phòng các chứng bệnh về thận. Như vậy mới có thể trường thọ được. Người mà hư thận, hoặc đau thận thật nguy hiểm vô cùng.

Người mà hư thận, chính mình không biết, chỉ thấy cá ngày không thiết đến ăn uống, khí huyết suy nhược, da vàng, bình ốm gầy, lưng đau, đầu nhức, mắt hoa, làm việc hay quên, ban đêm hay đi-tĩnh, mộng-tĩnh, mộng mị, dương sự bất cử (liệt dương), vợ chồng ăn ở lâu năm không có con cái v.v....

Bổn được hàng Đại-y-sinh chuyên môn các chứng bệnh thuộc về thận, ra công nghiên cứu hơn mười thấy năm dư. Dùng ròng Sâm - Nhung thứ thực tốt trộn với con Hải-Cẩu và 12 vị thuốc chế thành Sâm-Nhung-Bổ - Thận - Tinh hiệu Mẹ Con.

Thứ thuốc Sâm-Nhung-Bổ-Thận-Tinh này chuyên trị các chứng bệnh thận, nam nữ lão ấu đều dùng được.

Đàn bà có thai dùng nó sẽ được bảo mẫu an thai, mà đến lúc sanh sản cũng dễ dàng, đứa bé được mập mạnh.

Người già dùng nó da mặt hồng hào. Người trai tráng thiếu niên dùng gia-dinh thêm sự lạc. Mỗi ve pha với 1 litre rượu hoặc nước ấm ấm mà dùng, mỗi ngày 3 lần, giá 9p.60

XIN LƯU Ý : Thuốc Sâm-Nhung-Bổ-Thận-Tinh chỉ có nhà thuốc Phúc-Đáng bảo chế và phát hành đã hơn mười năm, có chứng tại tòa không ai được phép giả mạo. Song ở đời tránh sao cho khỏi kẻ gian thấy thứ nào bán chạy là mạo hiệu dặt thủ lợi.

Ngày khi có mua thuốc, xin quý vị hãy nhìn cho kỹ nhãn hiệu « Mẹ Con » kéo lăm thứ thuốc xun uống vào thêm hại. Có để bán trong mấy tiệm thuốc khắp xứ Đông-Dương. PHÚC-ĐÁNG DƯỢC-HÀNG 130 Rue de Paris - Cholon Téléphone : 30.383

TẾT! TẾT! ÔI, PHẪO NỔ

Nhưế đầu, nhưế óc, nhưế như cái kèm siết hai bên mản-tang. Có một mình thuốc viên KALMA bảo-đim uống một viên một thấy hết ngay. Nhưế đầu, nhưế răng nhưế mình, nhưế mỗi khi có kinh kỳ. Cầm Nồng.

THỨ NHỨT TRONG BA NGÀY TẾT

giữ ruột trống sạch ăn Tết Bón là cái ách lớn của người văn-minh!
TRÀ THUỐC BỒN-QUỐC (Tisane du Pays) dùng cho người bồn-quốc, là hay nhất! VÌ SAO ?

Vì chế toàn bằng thảo dược nguyên-chất của Táo-hóa đã cho mọc bên cạnh người Annam. Ta phải dùng Trà Thuốc Bồn-Quốc nếu không muốn trái luật Trời ! Không Đau bụng — Mùi vị ngọt ngon.

TRONG TẾT VÀ NGOÀI TẾT!

Yếu-nhược ! huyết hư (vì rét rừng, ho lao và bệnh nào chẳng hạn) kinh-nguyệt không đều, mệt nhọc vô cơ...! Muốn vui trong 3 ngày Tết, và ra ngoài Tết, muốn có nghị lực để hân hái, hoạt-động và thành - công, phải dùng THUỐC VIÊN

TOAN BỔ NÉO - SIÉNINE: khác hẳn với thuốc bổ khác !

Vì không có chất nóng như rượu, chất ớn như sirop. Chất pha vô ích, choán chỗ trong bao tử và làm cho ta ăn không được nhiều.

Vì một viên nhỏ Néo-Siênine bằng một ly lớn thuốc khác.

Tiện lợi. Đi xa đem theo gọn gàng khỏi ngưng thuốc.

Các Nhà Thuốc Tây, dépôts thuốc tây và Nhà thuốc TRẦN-VĂN-LUÂN. Viết thư được thuốc mau mắn.

CUNG-CHỨC TÂN-XUÂN

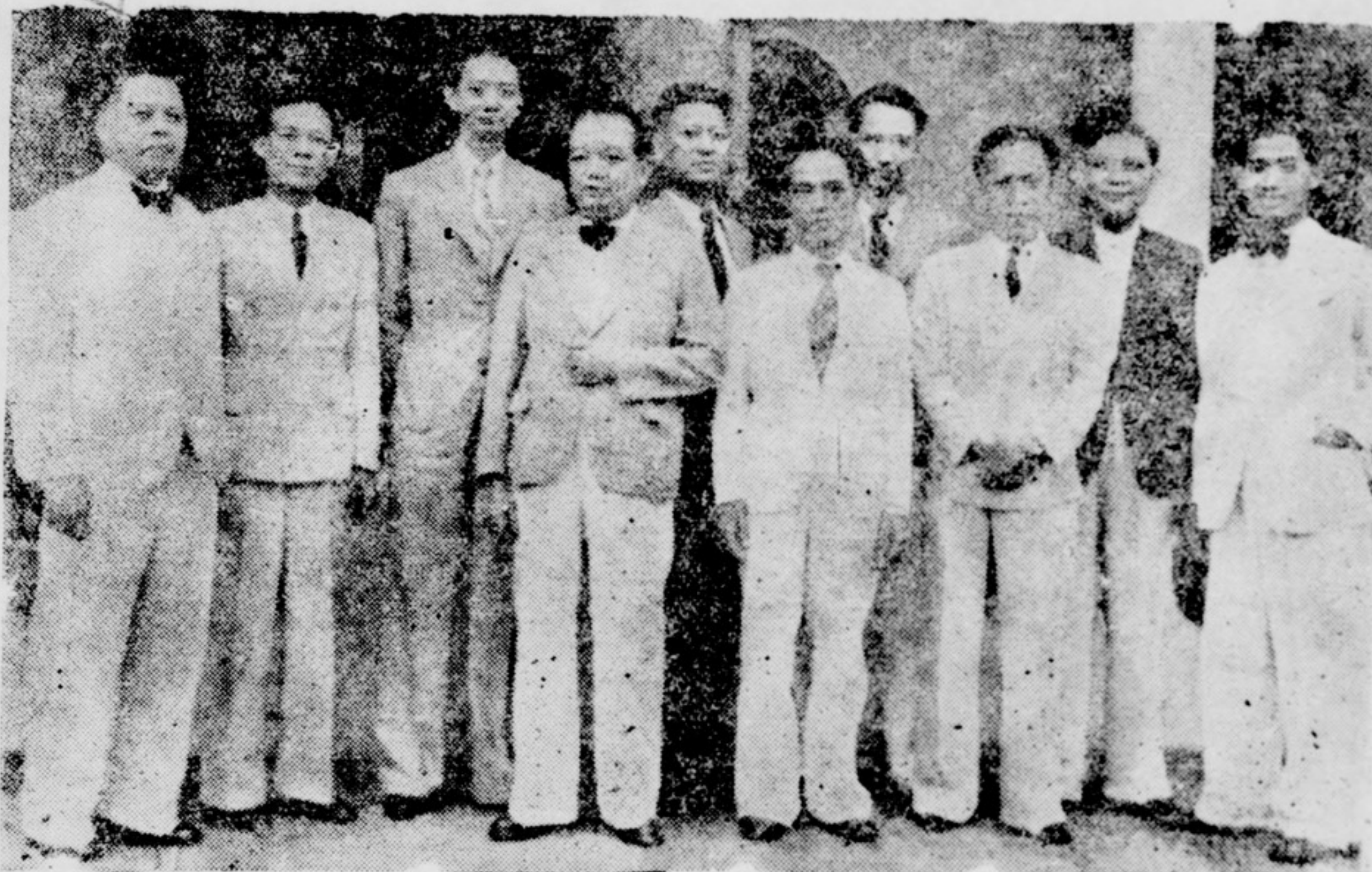
Docteur NGUYỄN-TÂN-ĐỎ'M

Chuyên-môn trị bệnh phổi. Có máy điện rọi phổi. Rayon X. CONSULTATION 63, Rue Mac-Mahon SAIGON — Tél. : 20.652. 8h. à 12h. — 3h. à 7h. PHÒNG KHÁNH BÌNH SẼ MỞ CỬA NHÂM NGÀY 25 FÉVRIER 1942

CHỨC NĂM MỚI BAN TRỊ SỰ MỖI CỦA BÌNH-DÂN HỌC-HỘI

Qua năm Nhâm Ngụ

Bộc trúc nhứt thanh trừ cựu tuế.
爆竹一聲除舊歲
Dưới trời nam, bốn bề một màu xuân.
Chuốc chén vui, vui hết xa gần.
Mừng đón rước đông - quân vừa mới lại.
Hữu hoa hữu tửu xuân thường tại.
有花有酒春常在
Vô nguyệt vô đăng dạ tự minh
無月無燈夜自明
Ngoảnh trông ra, khỏi lửa cuộc đao binh.
Giữa thời-dại, cạnh tranh thiết huyết.
Riêng một cõi, cội tử san hà, quang hoa nhứt nguyệt.
錦繡山河光華日月
Cánh Xuân-dải, đầm ấm tiết dương xuân.
Cùng nhau hát khúc nam huân.
SAIGON



Hình quý ông trong ban trị sự NÂM NHÂM NGỰ của «Binh-Dân Học-Hội»

Từ trái qua mặt : Ông Lương-vân-Hàn kiểm-soát-viên tài-chánh, ông Trần-nguyên Cát cổ-văn, ông bào-chế-sư Trần-kim-Quan phó hội-trưởng, ông Trần-vân-Hạnh thủ-bổn, ông Trần - văn - Phúc cổ - văn; ông Nguyễn - đức - Nhuận tư Bút - Trà, hội-trưởng; ông J.B. Đông tổng-thor-ký; ông Đốc-tor Chi phó-hội-trưởng, ông Nguyễn-vân-Lương phó-thủ-bổn và M. Phạm-trọng-Hạnh giúp việc nhà in Tin-Đức thư-xã.

ĐÃ BAO NĂM VANG DỘI TIẾNG GÂN XA. ẤY CÙNG NHỚ TỪ-THIỆN CHU-GIA. GÓP CÔNG CỦA DỰNG RA CƠ-NGHIỆP ẤY. TRƯỞNG HỌC NGÀY NAY MAU MỎ LẤY CỬA TỬ SAU TỰ ĐÓNG LẮN ĐI. PHÁ NGU, PHÁ ĐÓT, PHÁ SI. DÂN KHÔN BỒI HỌC, HỌC THÌ PHẢI KHÔN THỬ NGHĨ CHỮ SINH TỒN VẬT CẠNH. MÀ GÂY NÊN GIÀU MẠNH TƯƠNG-LAI. BÌNH-DÂN HỌC-HỘI KHUYẾN ALA!

Ta nên bỏ chuyện cũ.
Đứng bước qua Nhâm-Ngụ.
Rèn-lập đạo-lu, lễ.
Theo Pétain khuyên nhủ.

Khuyên nhủ ai ai khá sửa mình.
Hiệp nhau ruộng mở nẻo văn-minh.
Viên-Đông khỏi lửa đương bông bốt.
Nam-Việt giang-san vẫn thái-bình.
Được hưởng thanh thoi lo hậu vận.
Đừng ham sung sướng dạo tiền trình.
Tram hoa năm mới đều đua nở.
Tỏ diêm Tây Nam về đẹp vinh.

HỒ-VĂN-TRUNG
Đốc-phủ-sứ hồi hưu
Nghị-viên Hội-dồng Liên-bang

Chính ngày đầu năm 1942

Thông-chê Pétain

có nói rằng :
«Bổn-chức tổ lời cam ơn Đế-Quốc, đầu rằng văn bi thời hư, văn tổ dạ trung thành một cách chói rọi : cam ơn Đông - đương tuy gặp bước gian-truân vẫn giữ lòng tự tôn cao - thượng, nhờ sự tinh táo. « Các bậc sĩ quan của ta, các quan hành chánh của ta, các người thực dân của ta đã đua nhau thi thố gan vàng. Các thổ dân ta cũng chung một nhiệm vụ với ta và chịu sự đau đớn cùng ta, cả thấy tỏ ra là con trung thành của một quê hương chung : nay bên chức dùng lãng quên mà tỏ lòng cam phục và cam ơn.»

NĂM MỚI

Chuối bông, cà-rà kim nhận hột perle cultivée(hột trân-châu).

QUẬN-CHÚA

21, Amiral Courbet--Saigon



SUỐI «HỒI XUÂN»

Phong và Trần là bạn thân giao. Đương khi Đông-mãng, Xuân-sang, anh em gặp nhau lấy làm mừng rỡ.

Dưới cảnh mai vàng huê khai thơm nức, tiếng pháo chào xuân let đẹt tung bừng, Phong hỏi Trần có chuyện chi vui kể lại nghe chơi, Trần mới thuật chuyện suối «Hồi - Xuân» có nhiều lý-thú.

Trần nói : «Thuở trước, có hai vợ chồng ông tiên, aa ở với nhau đã được bốn mươi năm mà đôi đôi nhau như bát nước đầy, danh lợi gât ngoài tai, vui sống với thú cỏ cây non nước.

«Bữa nọ ông bạn với vợ như vậy : « Nếu trời cho mệnh giới hoai thì chẳng nói làm chi, rồi đau ốm rồi kẻ mất người còn, thiệt cái cảnh vĩnh biệt thiên thu, rất đoạn trường cho người ở lại biết mấy.

«Bàn tới đó, hai ông bà buồn bã vô cùng.

«Ngày sau, như thường lệ, ông vát rựa vào rừng đốn củi. trời trưa nắng gắt gao, ông khát nước khó chịu. Nghe gần chỗ ấy cách chừng vài chục thước có tiếng nước chảy ro re, ông bương bả tới nơi, ông thấy một cái suối nước trào lên trong vác, chảy lai láng xuống trũng sâu ; ông lật đặt để rửa lại mặt bên đang, hai tay bụm nước uống hai hớp giải khát. Chẳng dè tinh-thần phấn khởi, sức lực

tăng thập phần, máu đỏ chuyển khắp thân, tóc xanh vùng mọc lại. Bỗng chốc ông hóa ra một chàng thanh-niên độ mười

tám tuổi, mặt trắng, môi son, gần bên có một cội tú g, coi ra như tiên tử xuống phàm chẳng khác. « Ông mừng quách, lật đặt vát rựa về nhà. Vừa tới cửa, bà chạy ra thấy một cậu trai đẹp xam xam lại gần bà, bà sợ hoảng muốn la, kể ông cười ngất, mới thuật nguyên do cho bà nghe, chừng đó bà mới an lòng, tỏ sắc hào hoan không xiết kể.

« Qua bữa sau trời vừa rưng rưng, gà dứt điểm sương, một mình bà sẽ lên phụng phãng ra mé rừng, tìm ngay đến suối.

«Bụng bà nghĩ : «Mình phải nhớ hơn chồng và đẹp hơn chồng coi mới được.» Rồi bà vội vã bụm lấy nước thần uống no một bụng. Ai dè bà quá tham, nên bao nhiêu nước uống vào làm cho bà hóa ra một đứa bà nhí được chừng vài tháng. Bà nằm trên bãi cỏ khóc oa oa giống như con nít ở trong nôi.

« Ở nhà ông hay mất bà, trông mãi tới trưa không thấy về, ông vội vã chạy ra mé rừng. Nghe tiếng « tu oa » ông vội bước lại gần, thì ôi thôi ! ông thấy gần bờ suối một đứa nhỏ còn đôi lôm hai cánh đưa lên như đôi ầm vậy. Ông bay hồn mất vía, không rõ sự gì, chừng hết lúc sáng sợ ông mới ầm đưa bé vào tay, cặp mắt nó ngó ông, làm như một luồng điện truyền thần, bắt ông nhớ nỗi niềm xưa, mấy mươi năm ân ái ái ái. Ông nhận

ra cặp mắt ấy cũng cặp mắt ông biết bao lần lần cười chung khế. Ông hội ý hiểu liền. Giọt lệ từ từ tuông ra, ông dãi con bé ấy về nhà, rồi từ đây như tình cảnh cha con, ông sớm khuya nuôi dưỡng.»

Trần vừa nói dứt chuyện, mới Phong uống một chén trà ướp sen, kể có ba người khách bước vào là nhà mô - phàm ông giáo Đức, nhà chánh-trị ông hội-dồng Chánh, và nhà nữ tài - từ bà chủ gánh hát «Phai-Vân».

Cũng nhau chúc mừng năm mới rồi, Phong nói lại câu chuyện vừa kể cho khách nghe. Ông giáo Đức mới hồi chuyện ấy có ý-nghĩa gì.

Anh Trần nói :
«Thưa ông, nếu cái hoa hương hười thơm, thì ông cứ giữ gìn hương lấy cái hương - sắc của nó, cần chi phải xé ra từ cánh để tìm kiếm cái gốc của sự thơm. Chuang cuộc ông giết chết cái «hoa yêu», ông thủ-tiêu cái «ly thú».

Ông giáo Đức nói : «Cầu chuyện ngu - ngôn ấy nhiều ý-nghĩa rất hay. Tôi hiểu rồi. Con người phải có một lý-tưởng cao siêu để chỉ đường đi nước bước cho ta. Những cái thiệt trạng cần phải xem xét kỹ càng. Đạo đức có chừng, mình hành-vi mới phải lẽ. Đạo đức thái quá và trái ngược với hoàn-cảnh hiện nhiên, thì con người thành ra yếu ớt.

tướng viên-vòng mình, thì chung thảo mình không được một cái thành tích nào tốt đẹp. Nhiều nhà chánh-trị, vì quá trạo vọng mà kết cuộc mình ra bất lực không sáng tạo được sự chi bền vững để giúp ích cho đời. Chánh trị gia phải biết tùy thời, tùy sắc mà hoạt động đừng quá viên-vòng mơ mộng. cũng đừng ý sức ý tài, mà bỏ sự thật-tế thì mới đúng lẽ. Nên uống vài hớp nước «Hồi-xuân», chỉ vài hớp thôi, thì chắc sẽ được lành hai thêm, sáng suốt thêm để làm nghĩa vụ.»

Bà chủ gánh «Phai-Vân» can-thiệp. Bà nói chuyện ấy có thể hiểu như vậy : Con người phải có lòng thương, cái thương mang mác bao la, trùm khắp cỏ cây vạn vật. Mình có đau xót với tình-ai, mình mới biết thương người đau xót như mình. Mình có bị lộn độn lao-đao, mình mới biết thương người trong cảnh bạc phước. Ai-tình cảnh ra bác-ai. Ai-tình là Thần Thánh. Ai-tình sanh ra một mãnh lực phi-thường. Nếu ai-tình sáng suốt, khôn ngoan, thì sự hành-động cá-nhơn xiết bao nhiêu hiệu-nghiem. Trái lại, ai-tình thái quá, tri-tuệ lu lờ, thì nó chẳng khác nào vợ ông tiều trong câu chuyện.»

Một thiên ngụ-ngôn, ba người ba ý nghĩ, ba phương châm xử thế khác nhau. Chấm dứt câu chuyện bằng một chuỗi cười giòn dả, mỗi người bèn từ giã nhau đi thăm viếng bà con, để lại trong phòng khách một không khí nồng nàn thân-ai.

HOÀNG-AN

AI MUỐN Ở PHÒ KHỎI TRẢ TIỀN ?

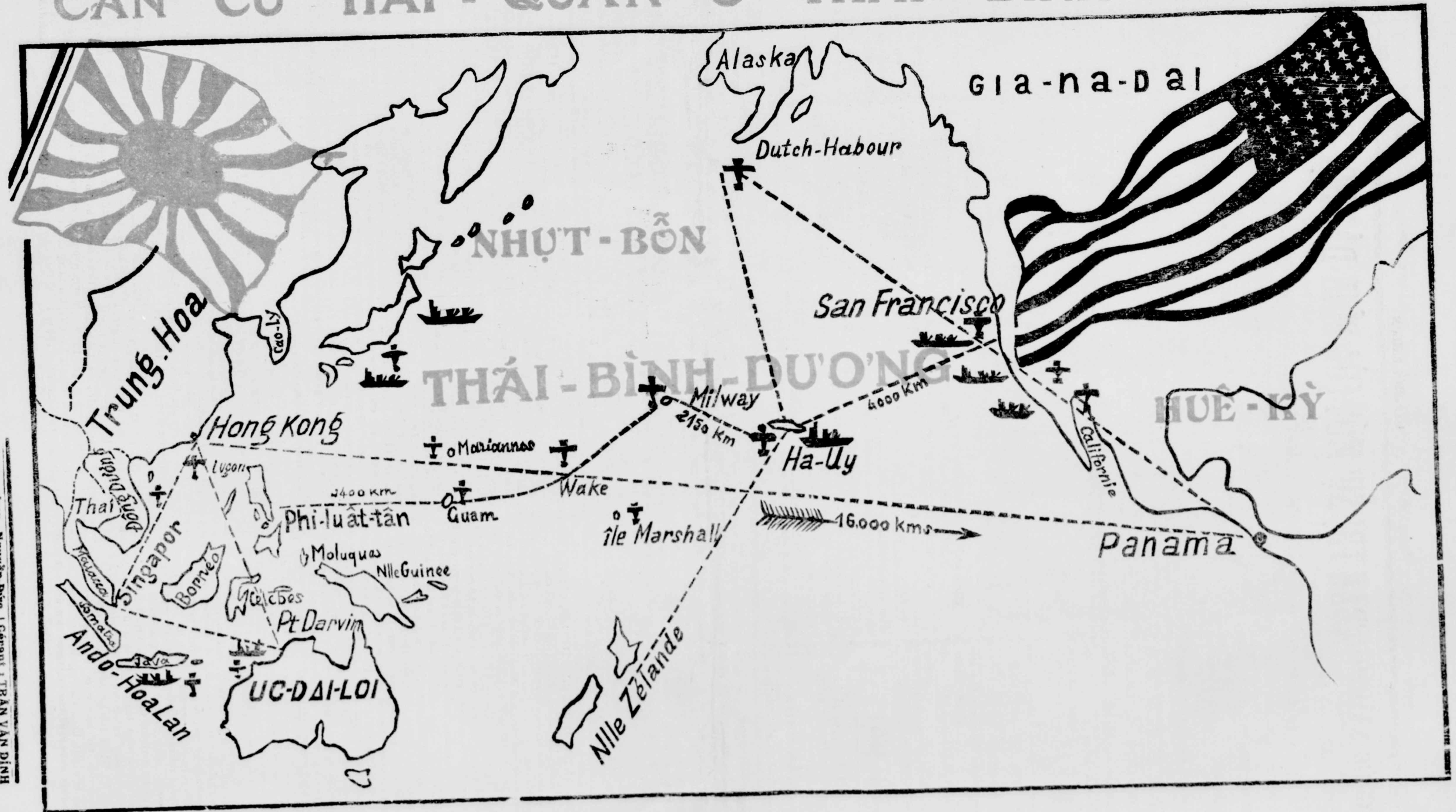
Thấp đèn điện khỏi trả tiền ?
Đi xe kéo khỏi trả tiền ?
Thì làm như thế này :

(Xin xem hết bài này mới rõ là sự thật)

Một sự thật trăm phần trăm. Ai muốn tránh khỏi các tổn phí trên đây thì làm theo cách tôi chỉ dưới đây. Chỉ xuất vốn một lần là 20\$. hoặc 30\$, rồi tìm đến số nhà 34 ĐƯỜNG SABOURAIN SAIGON, mua 20\$, thuốc Nhanh-mai đem về bán. Bán mỗi ngày ít lắm là 3 hộp đường-thải, 3 hộp kim đơn bỏ-thận, vài hộp kiết, lời trên 3\$, mỗi tháng lời trên 90\$. Số tiền lời này để trả tiền phở, tiền đèn, còn dư đi xe kéo không hết. Thuốc nhanh-mai bán chạy lắm, dễ treo tấm bản nhỏ thì có người đến mua thuốc liền. Các Bazar bán thuốc nhanh-mai chạy nhiều hơn hết (khắp Đông-pháp có trên 2.000 chỗ bán). Trong lúc đồ ngoại-quốc thiếu hụt, nên mua thuốc Nhanh-mai về bán có lời nhiều. Tiệm Nguyễn-thị-Kính ở góc Chợ-mới, bán mỗi tháng trên 1000\$ lời trên vài trăm đồng, nhiều tiệm lớn ở các tỉnh, như ở Mỹ-tho : tiệm Nam-Thành 73 Gallieni bán mỗi tháng trên 1.000\$ Mua sỉ mua lẻ do nhà thuốc

NHANH - MAI 34 Sabourain SAIGON

CĂN CỨ HẢI - QUÂN Ở THÁI - BÌNH - DƯƠNG



Saigon - Imp. Nguyễn-Bức, | Gérard | TRẦN VĂN DÍNH